

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Biểu mẫu 18C
THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Thủ Dầu Một
Năm học 2020 -2021

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

1.1. Chương trình Quản lý Tài nguyên và Môi trường, khóa học 2017 – 2021

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin (5+0)	Ngoài 1 chương mở đầu nhằm giới thiệu khái lược về chủ nghĩa Mác-Lênin và một số vấn đề chung của môn học. Căn cứ vào mục tiêu môn học, nội dung chương trình môn học được cấu trúc thành 3 phần, 9 chương: Phần thứ nhất có 3 chương bao quát những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin; phần thứ hai có 3 chương trình bày ba nội dung trọng tâm thuộc học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác-Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa; phần thứ ba có 3 chương, trong đó có 2 chương khái quát những nội dung cơ bản thuộc lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin về chủ nghĩa xã hội và 1 chương khái quát chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng.	5	Học kỳ 1	Tự luận

2	Toán cao cấp A1 (1+1)	Nắm vững các kiến thức về hàm số, đạo hàm, vi phân, tích phân và lý thuyết chuỗi; Rèn luyện cho sinh viên khả năng tính toán, phương pháp Tư duy toán học, giúp sinh viên thấy được mối liên hệ giữa toán học và các môn học khác.	2	Học kỳ 1	Tự luận
3	Giáo dục quốc phòng		8	Học kỳ 1	
4	Tư duy biện luận ứng dụng (3+0)	Giúp sinh viên thấy rõ lợi ích của việc học tập và rèn luyện kỹ năng tư duy biện luận, từ việc thay đổi cách suy nghĩ theo thói quen truyền thống để tiếp nhận cái mới trong tư duy, kích thích tính sáng tạo đến việc xây dựng ý thức nhìn nhận,... Trang bị cho sinh viên các kiến thức: quan sát, phát hiện các nguyên tắc, nguyên lý, quy luật trong việc giải quyết vấn đề, hiểu và vận dụng những tri thức tích lũy được trong những tình huống cụ thể,...; Bước đầu hình thành tư duy phản biện trong sinh viên ở các cấp độ khác nhau: thúc đẩy sinh viên suy nghĩ theo hướng phản biện, tranh luận, xây dựng giả thuyết nghiên cứu,...	3	Học kỳ 1	Trắc nghiệm
5	Nhập môn ngành quản lý tài nguyên môi trường (1+1)	Giải thích được khái niệm về tài nguyên, môi trường, quản lý TN&MT, quy hoạch MT, quan trắc MT, tiêu chuẩn MT, đánh giá tác động MT và phát triển bền vững. Phân tích các vấn đề công tác quản lý tài nguyên và	2	Học kỳ 1	Tiểu luận

		môi trường, các thành phần môi trường. Vận dụng được các công cụ quản lý môi trường vào công tác quản lý nhà nước về môi trường ở các cấp			
6	Vẽ kỹ thuật (2+1)	Môn học cung cấp cho sinh viên những hiểu biết về CAD (Computer Aided Design) và cách thể hiện theo đúng quy cách trên một bản vẽ kỹ thuật thông qua các kiến thức về: tỉ lệ, kích thước, các hình chiếu, hình cắt, mặt cắt...	3	Học kỳ 1	Thực hành
7	Giáo dục thể chất (1+2)	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các môn thể thao. Hướng dẫn cho sinh viên học kỹ thuật cơ bản về các môn thể thao.	3	Học kỳ 1	
8	Nhập môn nghiên cứu khoa học (1+1)	Cung cấp kiến thức cơ bản về lý thuyết và kỹ năng nghiên cứu khoa học, giúp sinh viên thực hiện các đề tài khoa học và tiểu luận tốt nghiệp sau này	2	Học kỳ 2	Tiểu luận
9	Toán cao cấp A2 (1+1)	Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về đại số Tuyến tính; Ứng dụng trong quy hoạch Tuyến tính: phương pháp hình học, thuật toán đơn hình giải các bài toán Kinh tế; Giải các bài toán ứng dụng của đại số Tuyến tính trong Kinh tế; Ứng dụng của hệ phương trình Tuyến tính trong phân tích mô hình cân bằng thu nhập quốc dân. Ứng dụng của ma trận trong mô hình Input- Output của Leontief; Trình bày các khái niệm cơ bản về không gian vector và	2	Học kỳ 2	Tự luận

		ánh xạ Tuyến tính; Kết nối mối liên hệ giữa toán CC A2 và các môn học liên quan.			
10	Sinh thái học (2+0)	- Trang bị các kiến thức về quần thể, quần xã, mối quan hệ giữa môi trường và các cá thể, mối quan hệ giữa các cá thể trong hệ sinh thái. - Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2	Học kỳ 2	- Kiểm tra giữa kỳ: Thuyết trình - Kiểm tra cuối kỳ: Trắc nghiệm
11	Tư tưởng Hồ Chí Minh (2+0)	Ngoài chương mở đầu, nội dung học phần gồm 7 chương: chương 1, trình bày về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung của tư tưởng Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam.	2	Học kỳ 2	Tự luận
12	Quản lý học đại cương (2+1)	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị một tổ chức (doanh nghiệp). Qua học phần này người học sẽ nắm được lý thuyết chung về quản trị một tổ chức (doanh nghiệp), bao gồm : khái niệm và sự cần thiết của quản trị, các chức năng cơ bản của quản trị, các kỹ năng yêu cầu đối với nhà quản trị, ảnh hưởng của môi trường đến hoạt động của doanh nghiệp, ra quyết định quản trị, lãnh đạo và động viên nhân viên.	3	Học kỳ 2	Tiểu luận

		Ngoài ra học phần còn đề cập đến các tư tưởng quản trị và một số mô hình quản trị hiện đại			
13	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam (3+0)	Học phần này sẽ cung cấp những kiến thức về hệ thống những đường lối cơ bản của Đảng Cộng sản Việt Nam, xây dựng niềm tin, có ý thức tán thành, ủng hộ chủ trương, đường lối chính sách của Đảng. Nội dung gồm 8 chủ đề: Chương 1: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng; Chương 2: Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); Chương 3: Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975); Chương 4: Đường lối công nghiệp hoá; Chương 5: Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Chương 6: Đường lối xây dựng hệ thống chính trị; Chương 7: Đường lối xây dựng văn hoá và giải quyết các vấn đề xã hội; Chương 8: Đường lối đối ngoại.	3	Học kỳ 2	Tự luận

14	Lý luận Nhà nước và pháp luật (2+1)	- Hiểu và phân tích được những nguyên nhân và quá trình ra đời của nhà nước và pháp luật; - Hiểu được khái niệm bản chất, các biểu hiện của bản chất nhà nước và pháp luật, các dấu hiệu đặc trưng và vai trò của nhà nước và pháp luật, chức năng và các kiểu nhà nước và pháp luật về lý thuyết và thực tế; - Hiểu được khái niệm bộ máy nhà nước và các nguyên tắc chủ yếu chi phối việc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước; - Hiểu và đánh giá được cách thức tổ chức và thực hiện quyền lực nhà nước. - Hiểu được những vấn đề lý luận chung nhất về nhà nước xã hội chủ nghĩa. - Hiểu và phân tích được các hiện tượng pháp lý như: Quan hệ pháp luật; Vi phạm pháp luật; Trách nhiệm pháp lý; Ý thức pháp luật; Pháp chế... - Nâng cao khả năng tư duy các vấn đề pháp lý một cách khoa học và khách quan. - Sử dụng đúng những khái niệm, thuật ngữ phản ánh các hiện tượng về nhà nước và pháp luật. - Nâng cao kỹ năng thuyết trình, viết và kỹ năng phân tích, đánh giá các hiện tượng pháp lý. - Nâng cao khả năng tranh luận, phản biện các vấn đề pháp lý.	3	Học kỳ 2	Tự luận
----	-------------------------------------	---	---	----------	---------

15	Khoa học giao tiếp (1+1)	Học phần này trang bị cho sinh viên: Hệ thống kiến thức cơ bản, nền tảng về giao tiếp: những vấn đề chung về giao tiếp; các yếu tố tâm lý ảnh hưởng đến quá trình giao tiếp; các kỹ năng giao tiếp cơ bản. Có khả năng vận dụng linh hoạt các nguyên tắc, phương tiện giao tiếp, phong cách, kỹ năng giao tiếp trong các tình huống khác nhau. Có kỹ năng tìm hiểu, phân tích đặc điểm tâm lý của đối tượng giao tiếp và bản thân trong quá trình giao tiếp. Kiên trì rèn luyện các kỹ năng giao tiếp, có thái độ tôn trọng và hợp tác với người khác trong giao tiếp.	2	Học kỳ 2	Giữa kỳ: kiểm tra, chuyên cần, điểm thường (nếu có), cuối kỳ: Tự luận, không sử dụng tài liệu
16	Hóa môi trường (1+1)		2	Học kỳ 2	
17	Lý thuyết phát triển và phát triển bền vững (1+1)	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tăng trưởng và phát triển kinh tế; các lý thuyết và mô hình tăng trưởng, phát triển kinh tế; các vấn đề cơ bản về môi trường; lịch sử hình thành, phát triển, nội dung, nguyên tắc của phát triển bền vững. Sau khi kết thúc môn học, sinh viên phải có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá và xây dựng mô hình phát triển bền vững đối với các lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế cũng như đối với từng địa phương cụ thể.	2	Học kỳ 3	Tự luận
18	Đại cương Công nghệ Môi trường (1+1)	Trang bị các kiến thức về phương pháp phân tích trong môi trường, phương pháp lấy mẫu, bảo quản mẫu, các chỉ số hóa, lý, sinh trong công nghệ xử lý môi trường	2	Học kỳ 3	Giữa kỳ: Thuyết trình Cuối kỳ: Tiểu luận

		Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện về hệ thống xử lý.			
19	Tâm lý học quản lý (1+1)	Tâm lý học quản lý cung cấp cho sinh viên những tri thức kỹ năng và phương pháp tâm lý cơ bản để phân tích, tác động tâm lý đối với con người và các nhóm xã hội khác nhau nhằm tăng cường chất lượng và hiệu quả công tác lãnh đạo, quản lý; Phân tích nhân cách của người cán bộ lãnh đạo, quản lý, uy tín và vấn đề xây dựng nhân cách của người cán bộ trong giai đoạn hiện nay. Những yếu tố tâm lý trong công tác tư tưởng và tổ chức cán bộ, trong lãnh đạo các quá trình kinh tế, xã hội hiện nay.	2	Học kỳ 3	Tự luận
20	Xã hội học quản lý (1+1)	Xã hội học quản lý là môn học cơ sở ngành nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản của ngành xã hội học quản lý cùng với những thao tác kỹ thuật cần thiết cho nhà quản lý trong các hoạt động thực tiễn. Mục tiêu môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản về khái niệm và lịch sử hình thành - phát triển tư duy quản lý và xã hội học quản lý; nhận biết được vị trí, vai trò và tầm quan trọng của việc vận dụng những chức năng cùng với hiệu quả của xã hội học quản lý vào công tác quản lý. Đồng thời, sau môn học này, sinh viên sẽ phát hiện những ưu điểm và những	2	Học kỳ 3	Tiểu luận

		yếu tố cần bổ sung vào công tác quản lý xã hội thực tiễn đang theo học các chuyên ngành cụ thể.			
21	Cơ sở viễn thám (2+1)	Giới thiệu cơ sở về viễn thám và các thao tác cơ bản trên phần mềm chuyên ngành	3	Học kỳ 3	Giữa kỳ: Bài tập thực hành; Cuối kỳ: Tiểu luận
22	Quản lý hành chính nhà nước (1+1)		2	Học kỳ 3	
23	Khoa học đất (2+0)	Nhận biết các vai trò chính của đất trong hệ sinh thái và sản xuất nông nghiệp, các yếu tố và tiến trình hình thành đất, ảnh hưởng của các yếu tố và tiến trình hình thành đến tính chất đất. Nhận biết phương pháp phân loại đất làm cơ sở cho quản lý, sử dụng đất. Hiểu và xác định các tính chất vật lý, hóa học và sinh học đất, các biện pháp cải thiện các tính chất trên trong đất nhằm quản lý và bảo vệ môi trường đất bền vững.	2	Học kỳ 3	Tiểu luận
24	Quản lý nguồn nhân lực (1+1)	Học phần mô tả về tầm quan trọng và những xu hướng chung của công tác quản trị nguồn nhân lực bên trong mỗi tổ chức hiện nay. Tất cả các nhà quản trị đều tham gia nhiều hay ít vào công tác quản trị nguồn nhân lực. Học phần cũng cung cấp cho sinh viên những kiến thức cần thiết về những công tác quản trị nguồn nhân lực cụ thể như hoạch định nguồn nhân lực, phân tích công việc, tuyển dụng nhân sự, đào tạo và phát triển nguồn	2	Học kỳ 3	Tiểu luận

		nhân lực, quản trị tiền lương, hệ thống đãi ngộ và quan hệ lao động trong tổ chức			
25	Quản lý dự án (1+1)	Quản lý dự án là hoạt động quan trọng trong phát triển công nghiệp. Môn học trang bị các kiến thức cơ bản để xem xét toàn bộ các giai đoạn của dự án với các khía cạnh quản lý, kinh tế, kỹ thuật và tài chính, qua đó có thể quản lý dự án một cách có hiệu quả. Mục tiêu của môn học này là nhằm cung cấp các kiến thức và kỹ năng cơ bản trong quản lý dự án như phân tích và lựa chọn dự án, hoạch định và lập tiến độ dự án, giám sát và kiểm soát dự án và cách tiếp cận giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình quản lý dự án. Ngoài ra, môn học cũng giới thiệu các phần mềm liên quan nhằm nâng cao hiệu quả trong quản lý dự án.	2	Học kỳ 3	Tiểu luận
26	Các phương pháp thống kê trong môi trường (1+1)	Giới thiệu cho sinh viên về phương pháp thống kê, xử lý số liệu trong môi trường	2	Học kỳ 4	Thi tự luận, không sử dụng tài liệu

27	Hoạch định và phân tích chính sách công (1+1)	Học phần Hoạch định và phân tích chính sách công được thiết kế trong Chương trình Đào tạo Cử nhân khối ngành Quản lý nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức khoa học cơ bản, có hệ thống và cần thiết về chính sách, hoạch định và phân tích chính sách và đặc biệt là các phương pháp phân tích chính sách, phân tích tác động của các chính sách từ khâu phát hiện mâu thuẫn, xác định vấn đề chính sách, xây dựng và thực hiện chính sách, phân tích và đánh giá chính sách để góp phần hoàn thiện hoạch định và thực thi chính sách. Bên cạnh đó, học phần cũng giới thiệu những phương pháp sử dụng trong phân tích chính sách để người học vận dụng vào từng chính sách cụ thể.	2	Học kỳ 4	
28	Quản lý chất lượng (1+1)	Giúp sinh viên nắm được các cơ sở nhằm đạt được sự phát triển của tổ chức trên cơ sở năng suất - chất lượng - hiệu quả. Việc xây dựng một hệ thống quản lý chất lượng cũng như áp dụng và vận hành hệ thống đó phải đạt được hiệu quả của tổ chức với các mục tiêu đề ra trong một thời gian nhất định.	2	Học kỳ 4	
29	Phân tích môi trường (1+1)	Giới thiệu các phương pháp chuẩn bị mẫu cho phân tích và nguyên tắc cơ bản của các phương pháp phân tích các mẫu môi trường: nước, chất rắn (đất, trầm tích, sinh vật) và không khí	2	Học kỳ 4	Giữa kỳ: trắc nghiệm, Cuối kỳ: tự luận

30	Phân tích hệ thống môi trường (1+1)	Các vấn đề môi trường ngày nay biến đổi theo quá trình phát triển kinh tế, sản xuất và do chính hoạt động của con người gây ra, do mối quan hệ tương tác phức hợp giữa hệ thống xã hội trong đó giữ vai trò quan trọng nhất là các hệ thống sản xuất và hệ sinh thái tự nhiên. Vì vậy, để nhận thức và tìm ra nguyên nhân để ngăn chặn, nắm vững mối quan hệ tương tác giữa các hệ thống phức hợp, cần thiết phải tiếp cận các vấn đề môi trường (qui hoạch, quản lý, dự báo, khắc phục, ngăn ngừa...) theo phương pháp luận của khoa học hệ thống. Môn học này trang bị cho sinh viên hệ thống các phương pháp luận, phương pháp và công cụ phân tích hệ thống, nhằm giúp SV có khả năng tư duy hệ thống, trên cơ sở đó biết nhận thức và đề ra tương giải pháp giải quyết những vấn đề môi trường trong các hệ thống kỹ thuật, hệ sinh thái và các hệ thống quản lý sản xuất và quản lý đô thị.	2	Học kỳ 4	Giữa kỳ: vấn đáp; Cuối kỳ: Tiểu luận
31	Cơ sở hệ thống thông tin địa lý (2+1)	Giới thiệu cơ sở về hệ thống thông tin địa lý và các thao tác cơ bản trên phần mềm chuyên ngành	3	Học kỳ 4	Giữa kỳ: Bài tập thực hành; Cuối kỳ: Tiểu luận
32	Hóa phân tích (2+1)	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về Hóa phân tích bao gồm: định nghĩa, các nguyên tắc trong phân tích thể tích chuẩn độ axit - bazơ, chuẩn độ tạo phức; chuẩn độ kết tủa; phương pháp chuẩn độ oxi hóa khử	3	Học kỳ 4	Tự luận

		Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tính toán, kỹ năng chuẩn độ, kỹ năng sử dụng các dụng cụ trong phòng thí nghiệm.			
33	Luật và chính sách môi trường (2+0)	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về luật và chính sách môi trường toàn cầu; Luật bảo vệ môi trường Việt Nam và các nghị định, thông tư có liên quan. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2	Học kỳ 4	Giữa kỳ: thuyết trình; Cuối kỳ: Tiểu luận
34	Thực tập 1 (0+3)	Học phần được xây dựng nhằm đáp ứng nhu cầu tham quan thực tập thực tế cho sinh viên nhằm làm quen với chuyên ngành, từ đó giúp cho sinh viên có cái nhìn tổng quan về ngành học của mình.	3	Học kỳ 4	Báo cáo
35	Kinh tế tài nguyên và môi trường (3+0)	Giúp sinh viên hiểu mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường đồng thời biết sử dụng các công cụ kinh tế trong bảo vệ môi trường	3	Học kỳ 5	Thi tự luận, không sử dụng tài liệu
36	Đánh giá tác động môi trường (1+1)	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đánh giá tác động môi trường (ĐTM). Hướng dẫn sinh viên cách thành lập một báo cáo ĐTM cho một dự án. Bên cạnh đó, môn học còn hướng cho sinh viên cách suy luận tổng hợp trong việc quản lý các dự án nghiên cứu về môi trường, giúp cho sinh viên ngành môi trường biết được cách thẩm định ĐTM dự án cũng như	2	Học kỳ 5	Giữa kỳ: Thuyết trình; Cuối kỳ: Tự luận

		các tổ chức, cơ quan nào có thẩm quyền thẩm định ĐTM dự án.			
37	Đánh giá rủi ro môi trường (1+1)	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đánh giá rủi ro môi trường. Đánh giá rủi ro cho sinh vật, hệ sinh thái và sức khỏe con người từ những chất ô nhiễm độc hại trong môi trường. Đưa ra một số giải pháp quản lý rủi ro nhằm hạn chế tác hại của chất ô nhiễm đến sinh vật, hệ sinh thái và con người.	2	Học kỳ 5	Giữa kỳ: Thuyết trình; Cuối kỳ: Tự luận
38	Quy hoạch môi trường (2+0)	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về phân vùng tài nguyên môi trường, giúp cho học viên xây dựng phương pháp luận khoa học về quản lý tổng hợp khai thác tài nguyên môi trường, ở quy mô vùng, lãnh thổ theo mục tiêu phát triển bền vững Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2	Học kỳ 5	Giữa kỳ: thuyết trình; Cuối kỳ: Tiểu luận
39	An toàn lao động và vệ sinh môi trường (1+1)	Học phần đề cập đến những khái niệm cơ bản liên quan đến lao động (điều kiện lao động, tai nạn lao động, mối nguy,...), bảo hộ lao động và an toàn vệ sinh môi trường; Học phần cũng cung cấp các kiến thức về quản lý rủi ro trong lao động, đánh giá mức độ an toàn của một cơ sở/doanh nghiệp. Đi sâu vào phân tích các kỹ thuật an toàn lao động, kỹ thuật vệ sinh môi trường giữ gìn môi trường làm việc, biện pháp phòng chống ô	2	Học kỳ 5	Tiểu luận

		nhiệm, giải pháp cho tương lai để ngăn ngừa tai nạn lao động và giảm thiểu bệnh nghề nghiệp; Học phần cũng cung cấp kiến thức về quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn OHSAS 18001			
40	Độc học môi trường (1+1)	Giới thiệu các loại độc tố học môi trường, các dạng độc chất trong môi trường và tác động gây hại của chúng. Các nguyên lý của độc học, phương thức chất độc đi vào cơ thể, phản ứng và tác động của chất độc.	2	Học kỳ 5	Giữa kỳ: trắc nghiệm, Cuối kỳ: trắc nghiệm + tự luận
41	Quan trắc môi trường (1+1)		2	Học kỳ 5	
42	Quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại (1+1)	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản lý chất thải rắn – chất thải nguy hại. Sinh viên có thể khảo sát, đánh giá và đề xuất giải pháp đối với hiện trạng quản lý chất thải rắn khu vực; nâng cao nhận thức về quản lý chất thải rắn – chất thải rắn nguy hại nhằm tạo môi trường sống lành mạnh, góp phần phát triển môi trường một cách bền vững. Ngoài ra, môn học còn cung cấp cho sinh viên các phương pháp quản lý chất thải rắn bằng ứng dụng các công cụ pháp lý, kinh tế. Giúp sinh viên tìm hiểu, nghiên cứu các trường hợp điển hình và các kinh nghiệm quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại của các nước trên thế giới.	2	Học kỳ 5	Giữa kỳ: Thuyết trình; Cuối kỳ: Tự luận
43	Quy hoạch sử dụng đất (1+1)	3.1 Kiến thức: - Diễn giải được các kiến thức cơ bản về của Quy hoạch sử dụng đất.	2	Học kỳ 5	Tiểu luận

		- Phân tích được các khía cạnh (kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường và thể chế) và các quan điểm có ảnh hưởng đến quy hoạch sử dụng đất. - Vận dụng phương pháp lập Quy hoạch sử dụng đất. - Đánh giá được các yếu tố tác động và kết quả của phương án sử dụng đất. 3.2 Kỹ năng: - Thực hành các kỹ năng như: kỹ năng điều tra dã ngoại, kỹ năng ghi nhận thông tin đối tượng, kỹ năng tính toán, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng đánh giá, giải quyết vấn đề. - Rèn luyện các tư duy như: tư duy phân tích, tư duy biện luận, tư duy trình bày và tư duy tầm nhìn xa và đa chiều trong quy hoạch sử dụng đất 3.3 Thái độ: - Cam kết học tập tích cực, tự giác nghiên cứu tài liệu và tìm hiểu các kiến thức liên quan đến môn học thông qua các nguồn tham khảo khác nhau. - Cập nhật và chấp hành các văn bản pháp luật về các vấn đề liên quan đến quản lý quy hoạch sử dụng đất đai.			
44	Thực tập 2 (0+4)	Học phần được xây dựng nhằm đáp ứng nhu cầu thực tiễn của xã hội, đáp ứng quá trình phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nhất là thực tiễn của tỉnh Bình Dương trong bối cảnh phát triển hiện nay.	4	Học kỳ 6	Báo cáo

45	Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp (1+1)	Cung cấp cho sinh viên (SV) kiến thức cơ bản và thực tiễn về quản lý môi trường đô thị & quản lý môi trường trong hoạt động sản xuất công nghiệp (QLMTĐT&KCN). Sau khi hoàn tất môn học, SV có được kiến thức và kỹ năng cơ bản về QLMTĐT&KCN, hiểu biết các nguyên tắc của việc phát triển đô thị & phát triển công nghiệp bền vững, các vấn đề môi trường đô thị và công nghiệp nổi bật, các giải pháp và công cụ quản lý thích hợp, và kinh nghiệm QLMTĐT&KCN ở nước ta và trên thế giới.	2	Học kỳ 6	Giữa kỳ: Thuyết trình; Cuối kỳ: Tiểu luận
46	Hệ thống quản lý môi trường (1+1)	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức chung về các vấn đề môi trường toàn cầu, Giải thích được hệ thống quản lý môi trường là gì và thực hành xây dựng một hệ thống quản lý môi trường cho doanh nghiệp Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2	Học kỳ 6	Giữa kỳ: thuyết trình, bài tập; Cuối kỳ: Tiểu luận
47	Quản lý tổng hợp lưu vực (1+1)	Hiểu các nội dung liên quan lưu vực sông, quản lý lưu vực sông Xác định hiện trạng quản lý tổng hợp lưu vực Đưa ra cách thức bảo vệ môi trường nước lưu vực sông Đưa ra cách thức hợp tác quốc tế và thực hiện các điều ước quốc tế về lưu vực sông	2	Học kỳ 6	Vấn đáp

48	Quản lý tài nguyên khoáng sản và năng lượng (1+1)	Trang bị cho người học kiến thức về khoáng sản, năng lượng: nguồn gốc, trữ lượng, khai thác, các yếu tố gây ô nhiễm môi trường và các công cụ quản lý tài nguyên. Nhận được cơ sở kiến thức cần thiết để tiếp thu tốt các môn học có liên quan và có thể tự nâng cao trình độ về quản lý tài nguyên khoáng sản và năng lượng. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, phân tích tình huống, thuyết trình	2	Học kỳ 6	Giữa kỳ: Thuyết trình; Cuối kỳ: Tự luận
49	Sản xuất sạch hơn (1+1)	Sinh viên có kiến thức về SXSH và khả năng tổ chức thực hiện SXSH trong các đơn vị sản xuất và dịch vụ.. Biết cách tiếp cận với các nhà doanh nghiệp và truyền bá/vận động thực hiện sản xuất sạch hơn.	2	Học kỳ 6	Tiểu luận
50	<i>Quản lý tài nguyên rừng và đa dạng sinh học (tự chọn)</i>	Trang bị các kiến thức về khái niệm về sinh thái rừng; Vai trò và chức năng của rừng đối với môi trường và cuộc sống; Hiểu biết về các biện pháp bảo vệ, phát triển rừng. Bên cạnh đó, học phần còn trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đa dạng sinh học và đa dạng hệ sinh thái; Những nguyên nhân suy thoái đa dạng sinh học; Vai trò của đa dạng sinh học đối với đời sống con người và môi trường; Các biện pháp bảo tồn giống loài... Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2	Học kỳ 6	Giữa kỳ: thuyết trình; Cuối kỳ: tiểu luận

51	<i>Chỉ số chất lượng môi trường (tự chọn)</i>		2	Học kỳ 6	
52	<i>Suy thoái và bảo vệ đất (tự chọn)</i>		2	Học kỳ 6	
53	<i>Quản lý tài nguyên nước (tự chọn)</i>	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức chung về các nguồn tài nguyên nước, phân loại tài nguyên nước trong tự nhiên, các quá trình ô nhiễm và tự làm sạch nguồn nước và từ đó có khả năng tổng hợp tài nguyên nước thông qua các mô hình, các công cụ pháp luật và chính sách. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2	Học kỳ 6	Giữa kỳ: thuyết trình; Cuối kỳ: Tiểu luận
54	<i>Ứng dụng GIS trong QLMT (tự chọn)</i>	Sử dụng thành thạo công cụ GIS và RS trong việc tổ chức và quản lý các ứng dụng trong công tác quản lý môi trường và tài nguyên	2	Học kỳ 6	Giữa kỳ: Bài tập thực hành; Cuối kỳ: Tiểu luận
55	<i>Biến đổi khí hậu (tự chọn)</i>	Trang bị các kiến thức về khí quyển, không khí, thời tiết, khí hậu và các biểu hiện của biến đổi khí hậu; nguyên nhân nào gây nên biến đổi khí hậu; các tác động của nó và các biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu của Việt Nam. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra	2	Học kỳ 6	Giữa kỳ: thuyết trình; Cuối kỳ: Tiểu luận

		các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.			
56	Khóa luận tốt nghiệp	Học phần này củng cố kiến thức chuyên sâu về một lĩnh vực thông qua việc tiếp cận thực tiễn tại một đơn vị; người học vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học để nghiên cứu, phân tích và xử lý các vấn đề cụ thể thuộc lĩnh vực chuyên ngành Quản lý tài nguyên và môi trường tại đơn vị thực tập; người học rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp với đồng nghiệp để xử lý các vấn đề thực tiễn phát sinh trong các hoạt động của đơn vị. Người học củng cố kỹ năng thực hành cũng như phương pháp nghiên cứu, từ đó rèn luyện tính tự chủ và tinh thần trách nhiệm trong công việc.	7	Học kỳ 7	Khóa luận
57	Kiểm soát ô nhiễm môi trường (2+0)	Cung cấp kiến thức về các quá trình xử lý ô nhiễm công nghiệp. Kiểm soát ô nhiễm môi trường công nghiệp cơ bản đặt nền tảng trên sự ngăn ngừa ô nhiễm	2	Học kỳ 7	Tiểu luận
58	Kỹ năng nghiên cứu cộng đồng và ứng dụng công nghệ thông tin trong Quản lý Tài nguyên và Môi trường (0+2)	Nắm vững các kiến thức thực tiễn về nghiên cứu cộng đồng, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin chuyên ngành tài nguyên và môi trường, kỹ năng tiếp xúc cư dân trong công tác quản lý, sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên và môi trường. Sinh viên có khả năng tư duy độc lập về các mục tiêu, nội dung và phương pháp sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, về sự hình thành các chức năng quản lý nhà nước về tài nguyên thiên nhiên và môi trường dựa vào cộng đồng	2	Học kỳ 7	Tiểu luận

		trong các điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và thể chế chính trị khác nhau. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.			
59	Báo cáo tốt nghiệp (0+5)		5	Học kỳ 7	Báo cáo

1.2. Chương trình Quản lý Tài nguyên và Môi trường, khóa học 2018 – 2022

ST T	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1.	Tư duy biện luận – sáng tạo (3+0)	Học phần trang bị cho người học những kiến thức về lĩnh vực tư duy biện luận và sáng tạo, đồng thời cũng rèn luyện cho người học những kỹ năng phân tích đánh giá các vấn đề trong học tập cũng như trong cuộc sống một cách sáng tạo và có hiệu quả.	3	Học kỳ 1	
2.	Nhập môn nghiên cứu khoa học (1+1)	Trang bị cho sinh viên kiến thức về các thuật ngữ liên quan đến nghiên cứu khoa học, cách tìm kiếm nguồn tài liệu, trích dẫn, đọc tài liệu, quy trình nghiên cứu. Phương pháp viết tóm tắt, điểm luận, tổng luận, đề cương nghiên cứu; cách thức thực hiện một nghiên cứu, cách viết báo cáo kết quả nghiên cứu, công bố kết quả nghiên cứu. Giúp sinh viên có kỹ năng khai thác tài liệu, viết tóm tắt, điểm luận, tổng luận tài liệu khoa học; kỹ năng thiết kế, thực hiện báo cáo, công bố một nghiên cứu. Qua đó sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của nghiên cứu khoa học đối với sinh viên.	2	Học kỳ 1	Tự luận
3.	Toán cao cấp A1 (1+1)	Nắm vững các kiến thức về hàm số, đạo hàm, vi phân, tích phân và lý thuyết chuỗi; Rèn luyện cho sinh viên khả năng tính toán, phương pháp Tư duy toán học, giúp sinh viên thấy được mối liên hệ giữa toán học và các môn học khác.	2	Học kỳ 1	Tự luận
4.	Nhập môn ngành	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về Quản lý tài nguyên và môi trường, hệ thống quản lý môi trường, tài nguyên thiên nhiên, thực trạng môi trường ở Việt Nam và trên thế giới; Đánh giá được các công cụ quản lý môi trường (công	3	Học kỳ 1	Tiểu luận

	Quản lý Tài nguyên và môi trường (2+1)	cụ pháp lý, kinh tế, kỹ thuật và tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức) và phân tích được các thành phần môi trường (đất, nước, không khí, rác thải); Nắm vững kiến thức về quản lý môi trường, tài nguyên và thực hiện tốt kỹ năng làm việc theo nhóm để giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác quản lý môi trường; Có thái độ nghiêm túc trong giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực môi trường; Nâng cao tính tự học, tự nghiên cứu cho người học để người học tìm hiểu và báo cáo tình huống môn học thực hiện trên lớp. Ngoài ra, còn rèn luyện cho người học các kỹ năng kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.			
5.	Sinh thái học (2+0)	- Trang bị các kiến thức về quần thể, quần xã, mối quan hệ giữa môi trường và các cá thể, mối quan hệ giữa các cá thể trong hệ sinh thái . - Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2	Học kỳ 1	- Kiểm tra giữa kỳ: Thuyết trình - Kiểm tra cuối kỳ: Trắc nghiệm
6.	Quản lý học đại cương (3+0)		3	Học kỳ 1	
7.	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa	- Xác lập cơ sở lý luận để tiếp cận được nội dung môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. - Hiểu rõ nền tảng tư tưởng của Đảng và dân tộc, từ đó xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên.	5	Học kỳ 2	

	Mác – Lênin (5+0)	- Từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo.			
8.	Tư tưởng Hồ Chí Minh (2+0)	- Cung cấp những hiểu biết có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa Hồ Chí Minh. - Tiếp tục cung cấp những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin - Cùng với môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê nin tạo lập những hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và của cách mạng nước ta. - Góp phần xây dựng nền tảng đạo đức con người mới.	2	Học kỳ 2	
9.	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam (3+0)	Học phần này sẽ cung cấp những kiến thức về hệ thống những đường lối cơ bản của Đảng Cộng sản Việt Nam, xây dựng niềm tin, có ý thức tán thành, ủng hộ chủ trương, đường lối chính sách của Đảng. Nội dung gồm 8 chủ đề: Chương 1: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng; Chương 2: Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); Chương 3: Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975); Chương 4: Đường lối công nghiệp hoá; Chương 5: Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Chương 6: Đường lối xây dựng hệ thống chính trị; Chương 7: Đường lối xây dựng văn hoá và giải quyết các vấn đề xã hội; Chương 8: Đường lối đối ngoại.	3	Học kỳ 2	Tự luận
10.	Vẽ kỹ thuật và autocad (2+0)	Nắm vững những tiêu chuẩn, quy ước, cách thể hiện, trình bày và đọc hiểu một bản vẽ kỹ thuật cơ bản. Sử dụng thành thạo các công cụ dựng hình cơ bản như bút chì, thước T, compa, eke...	2	Học kỳ 2	

		để thể hiện bản vẽ, mô tả các hình chiếu của vật thể một cách tương đối chính xác và biết ứng dụng phần mềm AutoCAD để vẽ trên máy tính. Sinh viên nhận thức được vai trò quan trọng của việc mô tả vật thể bằng “<i>ngôn ngữ hình vẽ</i>” trong các lĩnh vực kỹ thuật. Luyện tập được tính kiên nhẫn, tỉ mỉ, làm việc chính xác, khoa			
11.	Thực hành vẽ kỹ thuật và autocad (0+2)	Đào tạo người học nắm vững những thao tác, lệnh phục vụ cho việc hoàn thiện một sản phẩm bằng công cụ vẽ Autocad. Sản phẩm được thể hiện là những bản vẽ có thể là sơ đồ, các quy trình hoặc các thiết bị máy móc, phục vụ cho chuyên ngành Quản lý tài nguyên và môi trường. Từ đó phục vụ cho việc học cũng như thực hiện khóa luận tốt nghiệp đạt hiệu quả cao hơn. Sử dụng thành thạo công cụ Autocad giúp ích cho người học sau khi ra trường tiếp tục sử dụng phục vụ cho công việc theo đúng chuyên ngành.	2	Học kỳ 2	Thực hành trên máy
12.	Đại cương Công nghệ môi trường (2+0)	Trang bị các kiến thức về phương pháp phân tích trong môi trường, phương pháp lấy mẫu, bảo quản mẫu, các chỉ số hóa, lý, sinh trong công nghệ xử lý môi trường Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện về hệ thống xử lý.	2	Học kỳ 2	Giữa kỳ: Thuyết trình Cuối kỳ: Tiểu luận
13.	Khoa học đất (2+0)	Nhận biết các vai trò chính của đất trong hệ sinh thái và sản xuất nông nghiệp, các yếu tố và tiến trình hình thành đất, ảnh hưởng của các yếu tố và tiến trình hình thành đến tính chất đất. Nhận biết phương pháp phân loại đất làm cơ sở cho quản lý, sử dụng đất. Hiểu và xác định các tính chất vật lý, hóa học và sinh học đất, các biện pháp cải thiện các tính chất trên trong đất nhằm quản lý và bảo vệ môi trường đất bền vững.	2	Học kỳ 2	

14.	Phương pháp Nghiên cứu Khoa học chuyên ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường (1+1)	Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản nhất về khoa học, nghiên cứu khoa học và phương pháp nghiên cứu khoa học, bước đầu thực hiện được một nghiên cứu khoa học. Nhận được cơ sở kiến thức cần thiết để tiếp thu tốt các môn học có liên quan và có thể tự nâng cao trình độ về nghiên cứu khoa học sử dụng trong nghề nghiệp. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2	Học kỳ 2	- Kiểm tra giữa kỳ: Thuyết trình. - Kiểm tra cuối kỳ: Tiểu luận
15.	Quản lý dự án (1+1)	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về cách viết thuyết minh một dự án. Qua đó sinh viên có thể nghiên cứu về thị trường, môi trường đầu tư, vốn và hiệu quả kinh tế dự án có thể mang lại. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2	Học kỳ 3	Tiểu luận
16.	Quy hoạch môi trường (2+0)	- Cung cấp cho sinh viên kiến thức về phân vùng tài nguyên môi trường, giúp cho học viên xây dựng phương pháp luận khoa học về quản lý tổng hợp khai thác tài nguyên môi trường, ở quy mô vùng, lãnh thổ theo mục tiêu phát triển bền vững - Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2	Học kỳ 3	- Kiểm tra giữa kỳ: Thuyết trình - Kiểm tra cuối kỳ: Tiểu luận

17.	Quy hoạch sử dụng đất (2+0)	3.1 Kiến thức: - Diễn giải được các kiến thức cơ bản về của Quy hoạch sử dụng đất. - Phân tích được các khía cạnh (kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường và thể chế) và các quan điểm có ảnh hưởng đến quy hoạch sử dụng đất. - Vận dụng phương pháp lập Quy hoạch sử dụng đất. - Đánh giá được các yếu tố tác động và kết quả của phương án sử dụng đất. 3.2 Kỹ năng: - Thực hành các kỹ năng như: kỹ năng điều tra dã ngoại, kỹ năng ghi nhận thông tin đối tượng, kỹ năng tính toán, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng đánh giá, giải quyết vấn đề. - Rèn luyện các tư duy như: tư duy phân tích, tư duy biện luận, tư duy trình bày và tư duy tầm nhìn xa và đa chiều trong quy hoạch sử dụng đất 3.3 Thái độ: - Cam kết học tập tích cực, tự giác nghiên cứu tài liệu và tìm hiểu các kiến thức liên quan đến môn học thông qua các nguồn tham khảo khác nhau. - Cập nhật và chấp hành các văn bản pháp luật về các vấn đề liên quan đến quản lý quy hoạch sử dụng đất đai.	2	Học kỳ 3	Tiểu luận
18.	Cơ sở viễn thám (2+0)	Mục tiêu của môn học này là nhằm cung cấp các kiến thức và kỹ năng cơ bản lĩnh vực nghiên cứu về viễn thám và các ứng dụng của viễn thám đối với công tác quản lý tài nguyên và môi trường. Ngoài ra, môn học cũng giới thiệu các phần mềm và công cụ liên quan.	2	Học kỳ 3	- Đánh giá quá trình: Thuyết trình nhóm.

					- Kiểm tra cuối kỳ: Tiểu luận
19.	Thực hành Cơ sở viễn thám (0+1)		1	Học kỳ 3	
20.	An toàn lao động và vệ sinh môi trường (2+0)	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về An toàn lao động và vệ sinh môi trường. Giải thích các khái niệm, thuật ngữ cơ bản liên quan đến lao động, bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh môi trường. Phân tích những vấn đề chung về bảo hộ lao động, an toàn và vệ sinh lao động. Vận dụng tốt kỹ năng làm việc nhóm và thuyết trình một vấn đề về tình hình an toàn và vệ sinh môi trường lao động trong một số ngành nghề sản xuất. Hình thành hoạt động nhóm, thực hiện các nhiệm vụ, công việc về an toàn lao động và vệ sinh môi trường. Phân biệt được các biện pháp kỹ thuật an toàn lao động và kỹ thuật vệ sinh môi trường công nghiệp. Vận dụng hệ thống quản lý rủi ro và yếu tố nguy hiểm để đánh giá rủi ro và mức độ an toàn của cơ sở, doanh nghiệp sản xuất. Ngoài ra, còn rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2	Học kỳ 3	- Kiểm tra giữa kỳ: Thuyết trình. - Kiểm tra cuối kỳ: Tiểu luận (Thuyết trình 30 phút).
21.	Hóa môi trường (2+0)		2	Học kỳ 3	

22.	<i>Phân tích Hệ thống môi trường (2+0)</i>	- Thông qua các công cụ phân tích sinh viên phân tích được các vấn đề về môi trường, từ đó đưa ra các giải pháp có thể thực hiện được. - Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2	Học kỳ 3	- Kiểm tra giữa kỳ: Thuyết trình. - Kiểm tra cuối kỳ: Tiểu luận
23.	<i>Kiểm soát ô nhiễm môi trường (2+0)</i>	<i>Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về các quá trình xử lý ô nhiễm công nghiệp bằng công nghệ lý, hoá, sinh học hoặc kết hợp. Kiểm soát ô nhiễm môi trường công nghiệp cơ bản đặt nền tảng trên sự ngăn ngừa ô nhiễm cùng với những nỗ lực để giảm thiểu chất thải hơn là xử lý chất thải hay chuyển dịch chất thải từ nơi này sang nơi khác, và cuối cùng là đi vào môi trường tự nhiên.</i>	2	Học kỳ 3	- Kiểm tra giữa kỳ: Thảo luận. - Kiểm tra cuối kỳ: Tự luận, Được sử dụng tài liệu
24.	<i>Công nghệ sinh học môi trường (2+0)</i>		2	Học kỳ 3	
25.	<i>Biến đổi khí hậu (2+0)</i>	- Trang bị các kiến thức về khí quyển, không khí, thời tiết, khí hậu và các biểu hiện của biến đổi khí hậu; nguyên nhân nào gây nên biến đổi khí hậu; các tác động của nó và các biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu của Việt Nam. - Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2	Học kỳ 3	- Kiểm tra giữa kỳ: Thuyết trình. - Kiểm tra cuối kỳ: Tiểu luận.

26.	Vĩ sinh môi trường (2+0)		2	Học kỳ 3	
27.	Cơ sở hệ thống thông tin địa lý (2+0)	Mục tiêu của môn học này là nhằm cung cấp các kiến thức và kỹ năng cơ bản lĩnh vực nghiên cứu về hệ thống thông tin địa lý và các ứng dụng đối với công tác quản lý tài nguyên và môi trường. Ngoài ra, môn học cũng giới thiệu các phần mềm và công cụ liên quan.	2	Học kỳ 4	- Kiểm tra giữa kỳ: Thuyết trình. - Kiểm tra cuối kỳ: Tiểu luận cá nhân.
28.	Thực hành Cơ sở hệ thống thông tin địa lý (0+1)		1	Học kỳ 4	
29.	Luật và chính sách môi trường (2+0)	- Cung cấp cho sinh viên kiến thức về luật và chính sách môi trường toàn cầu; Luật bảo vệ môi trường Việt Nam và các nghị định, thông tư có liên quan. - Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2	Học kỳ 4	- Kiểm tra giữa kỳ: Thuyết trình. - Kiểm tra cuối kỳ: Tiểu luận

30.	Hóa phân tích (2+0)	- Học phần trang bị cho người học các kiến thức về Hóa phân tích bao gồm: định nghĩa, các nguyên tắc trong phân tích thể tích chuẩn độ axit - bazơ, chuẩn độ tạo phức; chuẩn độ kết tủa; phương pháp chuẩn độ oxi hóa khử - Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tính toán, kỹ năng phân tích và tư duy.	2	Học kỳ 4	- Kiểm tra giữa kỳ: Tự luận. - Kiểm tra cuối kỳ: Tự luận.
31.	Thực hành Hóa phân tích (0+1)		1	Học kỳ 4	
32.	Các phương pháp thống kê trong môi trường (2+0)	- Sinh viên có kiến thức tổng quát về các phương pháp đánh giá thống kê cơ bản nhất sử dụng trong thực nghiệm môi trường. Các phép đo đặc thực nghiệm, thống kê cơ bản và các giả thuyết thống kê. Kỹ thuật lấy mẫu và thiết kế mẫu, kế hoạch lấy mẫu, mục đích lấy mẫu, lấy mẫu sơ cấp, lấy mẫu thứ cấp và xây dựng chương trình lấy mẫu. Kỹ thuật phân tích dữ liệu đa yếu tố. Phương pháp cơ bản của phân tích chuỗi thời gian.	2	Học kỳ 4	- Kiểm tra giữa kỳ: Tự luận. - Kiểm tra cuối kỳ: Tự luận.
33.	Thực tập 1 (0+4)	Học phần được xây dựng nhằm đáp ứng nhu cầu tham quan thực tập thực tế cho sinh viên nhằm làm quen với chuyên ngành, từ đó giúp cho sinh viên có cái nhìn tổng quan về ngành học của mình.	4	Học kỳ 4	- Đánh giá quá trình: Báo cáo thu hoạch. - Kiểm tra cuối kỳ: Báo cáo thu hoạch.

34.	<i>Quan trắc môi trường</i> (2+0)		2	Học kỳ 4	
35.	<i>Quản lý tài nguyên nước</i> (2+0)	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức chung về các nguồn tài nguyên nước, phân loại tài nguyên nước trong tự nhiên, các quá trình ô nhiễm và tự làm sạch nguồn nước và từ đó có khả năng tổng hợp tài nguyên nước thông qua các mô hình, các công cụ pháp luật và chính sách. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2	Học kỳ 4	- Kiểm tra giữa kỳ: Thuyết trình. - Kiểm tra cuối kỳ: Tự luận.
36.	<i>Mô hình Hóa môi trường</i> (2+0)		2	Học kỳ 4	
37.	<i>Du lịch sinh thái</i> (1+1)		2	Học kỳ 4	
38.	<i>Quản lý môi trường không khí và tiếng ồn</i> (2+0)	Trang bị cho người học kiến thức về ô nhiễm không khí, tiếng ồn và các công cụ quản lý. Nhận được cơ sở kiến thức cần thiết để tiếp thu tốt các môn học có liên quan và có thể tự nâng cao trình độ về quản lý môi trường không khí và tiếng ồn. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, phân tích tình huống, thuyết trình	2	Học kỳ 4	- Kiểm tra giữa kỳ: Thuyết trình. - Kiểm tra cuối kỳ: Tự luận.

39.	Thủy lực môi trường (1+1)		2	Học kỳ 4	
40.	Kinh tế tài nguyên và môi trường (3+0)	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về mối quan hệ chặt chẽ và phụ thuộc lẫn nhau giữa môi trường và phát triển, những nguyên nhân kinh tế của suy thoái môi trường và những giải pháp kinh tế để giải quyết vấn đề môi trường vì mục đích phát triển bền vững.	3	Học kỳ 5	- Kiểm tra giữa kỳ: Tự luận - Kiểm tra cuối kỳ: Tự luận, không sử dụng tài liệu
41.	Phân tích môi trường (2+0)	- Trang bị các kiến thức về phương pháp phân tích trong môi trường, phương pháp lấy mẫu, bảo quản mẫu, các chỉ số hóa, lý, sinh trong phân tích môi trường - Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2	Học kỳ 5	- Kiểm tra giữa kỳ: Thuyết trình - Kiểm tra cuối kỳ: Tự luận
42.	Thực hành Phân tích môi trường (0+1)		1	Học kỳ 5	

43.	Đánh giá rủi ro môi trường (1+1)	Giải thích đánh giá rủi ro môi trường là gì – ERA Trình bày được mô hình đánh giá rủi ro môi trường Diễn giải được quản lý rủi ro môi trường Diễn giải được mối liên hệ giữa đánh giá rủi ro môi trường với quản lý môi trường ISO 14001 Phân tích được đánh giá định lượng rủi ro môi trường cho chất thải nguy hại Phân tích được đánh giá rủi ro hóa chất đối với sức khỏe con người bởi chất có tiềm năng gây ra ung thư Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2	Học kỳ 5	- Kiểm tra giữa kỳ: Thuyết trình - Kiểm tra cuối kỳ: Tự luận
44.	Đánh giá tác động môi trường (1+1)		2	Học kỳ 5	- Kiểm tra giữa kỳ: Bài tập và Tiểu luận báo cáo. - Kiểm tra cuối kỳ: Tự luận
45.	Độc học môi trường (2+0)	- Trang bị các kiến thức về các chất độc hóa học trong môi trường, các cơ chế đồng hóa, loại thải chất độc trong cơ thể sinh vật - Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2	Học kỳ 5	- Kiểm tra giữa kỳ: Thuyết trình - Kiểm tra cuối kỳ: Tự luận

46.	<i>Quản lý tổng hợp lưu vực (2+0)</i>		2	Học kỳ 5	
47.	<i>Quản lý tổng hợp biển và đới bờ (1+1)</i>	- Thông qua các kiến thức cơ bản về các vấn đề trong quản lý vùng bờ, sinh viên có thể phân tích được các vấn đề về môi trường nước ở các vùng bờ ở nước ta, bên cạnh đó đưa ra các giải pháp có thể thực hiện được. - Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2	Học kỳ 5	- Kiểm tra giữa kỳ: Thuyết trình - Kiểm tra cuối kỳ: Vấn đáp
48.	<i>Quản lý tài nguyên khoáng sản và năng lượng (1+1)</i>	Trang bị cho người học kiến thức về khoáng sản, năng lượng: nguồn gốc, trữ lượng, khai thác, các yếu tố gây ô nhiễm môi trường và các công cụ quản lý tài nguyên. Nhận được cơ sở kiến thức cần thiết để tiếp thu tốt các môn học có liên quan và có thể tự nâng cao trình độ về quản lý tài nguyên khoáng sản và năng lượng. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, phân tích tình huống, thuyết trình	2	Học kỳ 5	- Kiểm tra giữa kỳ: Thuyết trình. - Kiểm tra cuối kỳ: Tự luận.
49.	<i>Ứng dụng mô hình hóa trong QLTN& MT (0+2)</i>		2	Học kỳ 5	

50.	<i>Quản lý tài nguyên rừng và đa dạng sinh học (1+1)</i>	Trang bị các kiến thức về khái niệm về sinh thái rừng; Vai trò và chức năng của rừng đối với môi trường và cuộc sống; Hiểu biết về các biện pháp bảo vệ, phát triển rừng. Bên cạnh đó, học phần còn trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đa dạng sinh học và đa dạng hệ sinh thái; Những nguyên nhân suy thoái đa dạng sinh học; Vai trò của đa dạng sinh học đối với đời sống con người và môi trường; Các biện pháp bảo tồn giống loài... Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2	Học kỳ 5	Giữa kỳ: thuyết trình; Cuối kỳ: Tiểu luận
51.	<i>Năng lượng và phát triển bền vững (1+1)</i>		2	Học kỳ 5	
52.	Quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại (2+0)	Nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản lý chất thải rắn – chất thải nguy hại. Sinh viên có thể khảo sát, đánh giá và đề xuất giải pháp đối với hiện trạng quản lý chất thải rắn khu vực; nâng cao nhận thức về quản lý chất thải rắn – chất thải rắn nguy hại nhằm tạo môi trường sống lành mạnh, góp phần phát triển môi trường một cách bền vững. Ngoài ra, môn học còn cung cấp cho sinh viên các phương pháp quản lý chất thải rắn bằng ứng dụng các công cụ pháp lý, kinh tế. Giúp sinh viên tìm hiểu, nghiên cứu các trường hợp điển hình và các kinh nghiệm quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại của các nước trên thế giới.	2	Học kỳ 6	- Kiểm tra giữa kỳ: Bài tập. - Kiểm tra cuối kỳ: Tự luận
53.	Thực hành Quản lý	- Môn học giúp sinh viên có thể khảo sát, tính toán, đánh giá và đề xuất giải pháp đối với hiện trạng quản lý chất thải rắn khu vực, cụ thể là thiết kế chương trình thu gom và tuyến thu gom CTR tại 1 không gian xác định. Qua đó, sinh viên sẽ nâng cao nhận thức về quản	1	Học kỳ 6	- Kiểm tra cuối kỳ: Tiểu luận

	chất thải rắn và chất thải nguy hại (0+1)	lý CTR – CTNH nhằm tạo môi trường sống lành mạnh, góp phần phát triển môi trường một cách bền vững. - Rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng thuyết trình một vấn đề rõ ràng, mạch lạc, khoa học; kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, tư duy phân tích và tư duy phản biện; kỹ năng sử dụng các phần mềm CNTT liên quan đến chuyên ngành và thông dụng cũng như vận dụng thành thạo các công cụ quản lý TN & MT trong công việc sau này. Đồng thời, động viên tinh thần đam mê học tập, trau dồi kiến thức cho sinh viên, khơi gợi những ý tưởng sáng tạo từ sinh viên.			
54.	Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp (1+1)	- Môn học tập trung phân tích và đánh giá các vấn đề môi trường nổi bật ở đô thị và KCN là kiểm soát ô nhiễm không khí, quản lý tài nguyên nước đô thị, tài nguyên đất, cách sử dụng các nguồn năng lượng và quản lý và xử lý khí thải, nước thải và chất thải rắn, CTNH và môi trường làm việc tại các nhà máy, xí nghiệp, KCN. Bên cạnh đó, môn học sẽ cung cấp kiến thức về các công cụ quản lý đang áp dụng và có tiềm năng áp dụng trong quản lý môi trường đô thị và KCN. Lồng ghép với lý thuyết là các kinh nghiệm về QLMTĐT&CN ở Việt Nam và các nước trên thế giới được trình bày và phân tích.	2	Học kỳ 6	- Kiểm tra giữa kỳ: Thuyết trình. - Kiểm tra cuối kỳ: Tiểu luận
55.	ISO 14001 (2+0)	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức chung về các vấn đề môi trường toàn cầu, Giải thích được hệ thống quản lý môi trường là gì và thực hành xây dựng một hệ thống quản lý môi trường cho doanh nghiệp Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2	Học kỳ 6	Giữa kỳ: thuyết trình, bài tập; Cuối kỳ: Tiểu luận
56.	Thực hành Xây dựng ISO 14001 trong	Học phần trang bị cho sinh viên kỹ năng xác định các bước xây dựng hệ thống quản lý môi trường để từ đó tiến hành thực hiện xây dựng hệ thống quản lý môi trường tại một tổ chức cụ thể. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	1	Học kỳ 6	Cuối kỳ: Tiểu luận

	doanh nghiệp (0+1)				
57.	Sản xuất sạch hơn (2+0)	- Học phần trang bị cho người học các kiến thức về kỹ thuật sản xuất sạch hơn bao gồm: 6 bước 18 nhiệm vụ trong dự án sản xuất sạch hơn, cân bằng vật chất năng lượng, lập sơ đồ quy trình sản xuất, sử dụng phương pháp trọng số cho điểm để ra quyết định. - Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2	Học kỳ 6	- Kiểm tra giữa kỳ: Thảo luận. - Kiểm tra cuối kỳ: Tiểu luận.
58.	Tham quan thực tế (0+2)		2	Học kỳ 6	
59.	Kỹ thuật lấy mẫu và xử lý mẫu (1+1)		2	Học kỳ 6	
60.	Ứng dụng GIS trong QLTN&MT (0+2)	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về Tin học và Bản đồ: kỹ năng sử dụng phần mềm GIS và các phương pháp thành lập và biên tập bản đồ, tổ chức quản lý cơ sở dữ liệu thuộc tính và dữ liệu không gian của đối tượng. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng tự học, kỹ năng tư duy phân tích và giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi.	2	Học kỳ 6	Tiểu luận
61.	Ứng dụng Viễn		2	Học kỳ 6	

	<i>thám trong QLTN& MT (0+2)</i>				
62.	<i>Công nghệ xử lý nước thải (2+0)</i>	Trang bị Kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực xử lý nước thải sinh hoạt và nước thải công nghiệp. Sinh viên có khả năng phân tích, giải thích và lập luận giải quyết các vấn đề đưa ra giải pháp công nghệ thích hợp cho việc thiết kế nhà máy xử lý nước thải. Kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp và khả năng đọc hiểu các tài liệu hóa phân tích môi trường. Khả năng áp dụng những kiến thức của môn học trong lĩnh vực xử lý môi trường.	2	Học kỳ 6	Giữa kỳ: thuyết trình; Cuối kỳ: Tiểu luận
63.	<i>Sức khỏe và an toàn môi trường (HSE) (2+0)</i>		2	Học kỳ 6	
64.	<i>Công nghệ xanh (1+1)</i>	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về nguồn năng lượng sạch cho tương lai, giúp sinh viên hình thành ý thức về việc sử dụng nguồn năng lượng này. Đồng thời giúp sinh viên hiểu biết thêm về những thành tựu do công nghệ xanh mang lại trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.	2	Học kỳ 6	- Kiểm tra giữa kỳ: Tự luận. - Kiểm tra cuối kỳ: Trắc nghiệm.
65.	Thực tập tốt nghệ	Học phần được xây dựng nhằm đáp ứng nhu cầu thực tiễn của xã hội, đáp ứng quá trình phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nhất là thực tiễn của tỉnh Bình Dương trong bối cảnh phát triển hiện nay.		Học kỳ 7	- Đánh giá quá trình:

					Báo cáo thu hoạch. - Kiểm tra cuối kỳ: Báo cáo thu hoạch.
66.	Kỹ năng nghiên cứu cộng đồng và ứng dụng công nghệ thông tin trong Quản lý Tài nguyên và Môi trường (0+2)	Nắm vững các kiến thức thực tiễn về nghiên cứu cộng đồng, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin chuyên ngành tài nguyên và môi trường, kỹ năng tiếp xúc cư dân trong công tác quản lý, sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên và môi trường. Sinh viên có khả năng tư duy độc lập về các mục tiêu, nội dung và phương pháp sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, về sự hình thành các chức năng quản lý nhà nước về tài nguyên thiên nhiên và môi trường dựa vào cộng đồng trong các điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và thể chế chính trị khác nhau.	2	Học kỳ 7	Tiểu luận
67.	Báo cáo tốt nghiệp (0+5)		5	Học kỳ 7	Báo cáo

1.3. Chương trình Quản lý Tài nguyên và Môi trường, khóa học 2019 – 2023

ST T	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1.	Tư duy biện luận – sáng tạo (2+0)	Học phần trang bị cho người học những kiến thức về lĩnh vực tư duy biện luận và sáng tạo, đồng thời cũng rèn luyện cho người học những kỹ năng phân tích đánh giá các vấn đề trong học tập cũng như trong cuộc sống một cách sáng tạo và có hiệu quả.	2	Học kỳ 1	
2.	Nhập môn nghiên cứu khoa học (2+0)	Trang bị cho sinh viên kiến thức về các thuật ngữ liên quan đến nghiên cứu khoa học, cách tìm kiếm nguồn tài liệu, trích dẫn, đọc tài liệu, quy trình nghiên cứu. Phương pháp viết tóm tắt, điểm luận, tổng luận, đề cương nghiên cứu; cách thức thực hiện một nghiên cứu, cách viết báo cáo kết quả nghiên cứu, công bố kết quả nghiên cứu. Giúp sinh viên có kỹ năng khai thác tài liệu, viết tóm tắt, điểm luận, tổng luận tài liệu khoa học; kỹ năng thiết kế, thực hiện báo cáo, công bố một nghiên cứu. Qua đó sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của nghiên cứu khoa học đối với sinh viên.	2	Học kỳ 1	Tự luận
3.	Toán cao cấp A1 (2+0)	Nắm vững các kiến thức về hàm số, đạo hàm, vi phân, tích phân và lý thuyết chuỗi; Rèn luyện cho sinh viên khả năng tính toán, phương pháp Tư duy toán học, giúp sinh viên thấy được mối liên hệ giữa toán học và các môn học khác.	2	Học kỳ 1	Tự luận
4.	Nhập môn ngành	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về Quản lý tài nguyên và môi trường, hệ thống quản lý môi trường, tài nguyên thiên nhiên, thực trạng môi trường ở Việt Nam và trên thế giới; Đánh giá được các công cụ quản lý môi trường (công	3	Học kỳ 1	Tiểu luận

	Quản lý Tài nguyên và môi trường (2+1)	cụ pháp lý, kinh tế, kỹ thuật và tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức) và phân tích được các thành phần môi trường (đất, nước, không khí, rác thải); Nắm vững kiến thức về quản lý môi trường, tài nguyên và thực hiện tốt kỹ năng làm việc theo nhóm để giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác quản lý môi trường; Có thái độ nghiêm túc trong giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực môi trường; Nâng cao tính tự học, tự nghiên cứu cho người học để người học tìm hiểu và báo cáo tình huống môn học thực hiện trên lớp. Ngoài ra, còn rèn luyện cho người học các kỹ năng kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.			
5.	Sinh thái học (2+0)	- Trang bị các kiến thức về quần thể, quần xã, mối quan hệ giữa môi trường và các cá thể, mối quan hệ giữa các cá thể trong hệ sinh thái . - Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2	Học kỳ 1	- Kiểm tra giữa kỳ: Thuyết trình - Kiểm tra cuối kỳ: Trắc nghiệm
6.	Quản lý học đại cương (2+0)		2	Học kỳ 1	
7.	Triết học Mác –	- Phát biểu được những kiến thức căn bản, hệ thống về triết học Mác – Lênin. - Vận dụng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng lí luận cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung của các môn học khác. - Tuân theo giá trị bản chất khoa học, cách mạng của triết học Mác – Lênin.	3	Học kỳ 2	

	Lênin (3+0)				
8.	Tư tưởng Hồ Chí Minh (2+0)	- Cung cấp những hiểu biết có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa Hồ Chí Minh. - Tiếp tục cung cấp những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin - Cùng với môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê nin tạo lập những hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và của cách mạng nước ta. - Góp phần xây dựng nền tảng đạo đức con người mới.	2	Học kỳ 2	
9.	Vẽ kỹ thuật và autocad (2+0)	Nắm vững những tiêu chuẩn, quy ước, cách thể hiện, trình bày và đọc hiểu một bản vẽ kỹ thuật cơ bản. Sử dụng thành thạo các công cụ dựng hình cơ bản như bút chì, thước T, compa, eke... để thể hiện bản vẽ, mô tả các hình chiếu của vật thể một cách tương đối chính xác và biết ứng dụng phần mềm AutoCAD để vẽ trên máy tính. Sinh viên nhận thức được vai trò quan trọng của việc mô tả vật thể bằng “<i>ngôn ngữ hình vẽ</i>” trong các lĩnh vực kỹ thuật. Luyện tập được tính kiên nhẫn, tỉ mỉ, làm việc chính xác, khoa học. Chuẩn bị cho sinh viên học tốt các môn học chuyên ngành.	2	Học kỳ 2	
10.	Thực hành vẽ kỹ thuật và autocad (0+2)	Đào tạo người học nắm vững những thao tác, lệnh phục vụ cho việc hoàn thiện một sản phẩm bằng công cụ vẽ Autocad. Sản phẩm được thể hiện là những bản vẽ có thể là sơ đồ, các quy trình hoặc các thiết bị máy móc, phục vụ cho chuyên ngành Quản lý tài nguyên và môi trường. Từ đó phục vụ cho việc học cũng như thực hiện khóa luận tốt nghiệp đạt hiệu quả cao hơn. Sử dụng thành thạo công cụ Autocad	2	Học kỳ 2	Thực hành trên máy

		giúp ích cho người học sau khi ra trường tiếp tục sử dụng phục vụ cho công việc theo đúng chuyên ngành.			
11.	Đại cương Công nghệ môi trường (2+0)	- Trang bị các kiến thức về phương pháp phân tích trong môi trường, phương pháp lấy mẫu, bảo quản mẫu, các chỉ số hóa, lý, sinh trong công nghệ xử lý môi trường. - Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện về hệ thống xử lý.	2	Học kỳ 2	Giữa kỳ: thuyết trình; Cuối kỳ: Tiểu luận
12.	Khoa học đất (2+0)	Nhận biết các vai trò chính của đất trong hệ sinh thái và sản xuất nông nghiệp, các yếu tố và tiến trình hình thành đất, ảnh hưởng của các yếu tố và tiến trình hình thành đến tính chất đất. Nhận biết phương pháp phân loại đất làm cơ sở cho quản lý, sử dụng đất. Hiểu và xác định các tính chất vật lý, hóa học và sinh học đất, các biện pháp cải thiện các tính chất trên trong đất nhằm quản lý và bảo vệ môi trường đất bền vững.	2	Học kỳ 2	Tiểu luận
13.	Phương pháp Nghiên cứu Khoa học chuyên ngành Quản lý Tài nguyên	Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản nhất về khoa học, nghiên cứu khoa học và phương pháp nghiên cứu khoa học, bước đầu thực hiện được một nghiên cứu khoa học. Nhận được cơ sở kiến thức cần thiết để tiếp thu tốt các môn học có liên quan và có thể tự nâng cao trình độ về nghiên cứu khoa học sử dụng trong nghề nghiệp. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2	Học kỳ 2	- Kiểm tra giữa kỳ: Thuyết trình. - Kiểm tra cuối kỳ: Tiểu luận.

	và Môi trường (1+1)				
14.	Kinh tế Chính trị Mác – Lê Nin (2+0)	- Sinh viên phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin. - Phân tích được bản chất các quan hệ kinh tế trong phát triển kinh tế- xã hội của đất nước và thế giới. - Có ý thức trách nhiệm phù hợp với vị trí việc làm và cuộc sống trên lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác – Lênin.	2	Học kỳ 3	Trắc nghiệm trên Hệ thống trực tuyến
15.	Chủ nghĩa xã hội khoa học (2+0)	- Phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học. - Vận dụng những tri thức nói trên vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta và các nước trên thế giới. - Có ý thức chính trị, tư tưởng đúng đắn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.	2	Học kỳ 3	Trắc nghiệm trên Hệ thống trực tuyến
16.	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (2+0)	- Cung cấp những tri thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920 – 1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930 – 1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945 – 1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975 – 2018). - Trang bị phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập môn học và khả năng vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan điểm sai trái về lịch sử của Đảng.	2	Học kỳ 3	Trắc nghiệm trên Hệ thống trực tuyến

		- Thông qua các sự kiện lịch sử và các kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng để xây dựng ý thức tôn trọng sự thật khách quan, nâng cao lòng tự hào, xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng.			
17.	Quy hoạch môi trường (2+0)	- Cung cấp cho sinh viên kiến thức về phân vùng tài nguyên môi trường, giúp cho học viên xây dựng phương pháp luận khoa học về quản lý tổng hợp khai thác tài nguyên môi trường, ở quy mô vùng, lãnh thổ theo mục tiêu phát triển bền vững - Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2	Học kỳ 3	- Kiểm tra giữa kỳ: Thuyết trình - Kiểm tra cuối kỳ: Tiểu luận
18.	An toàn lao động và vệ sinh môi trường (2+0)	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về An toàn lao động và vệ sinh môi trường. Giải thích các khái niệm, thuật ngữ cơ bản liên quan đến lao động, bảo hộ lao động, an toàn và vệ sinh môi trường. Phân tích những vấn đề chung về bảo hộ lao động, an toàn và vệ sinh lao động. Vận dụng tốt kỹ năng làm việc nhóm và thuyết trình một vấn đề về tình hình an toàn và vệ sinh môi trường lao động trong một số ngành nghề sản xuất. Hình thành hoạt động nhóm, thực hiện các nhiệm vụ, công việc về an toàn lao động và vệ sinh môi trường. Phân biệt được các biện pháp kỹ thuật an toàn lao động và kỹ thuật vệ sinh môi trường công nghiệp. Vận dụng hệ thống quản lý rủi ro và yếu tố nguy hiểm để đánh giá rủi ro và mức độ an toàn của cơ sở, doanh nghiệp sản xuất. Ngoài ra, còn rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2	Học kỳ 3	- Kiểm tra giữa kỳ: Thuyết trình. - Kiểm tra cuối kỳ: Tiểu luận (Thuyết trình 30 phút).

19.	Thực tập doanh nghiệp 1 (2+0)	Học phần được xây dựng nhằm đáp ứng nhu cầu tham quan thực tập thực tế cho sinh viên nhằm làm quen với chuyên ngành, từ đó giúp cho sinh viên có cái nhìn tổng quan về ngành học của mình.	2	Học kỳ 3	Báo cáo
20.	<i>Phân tích Hệ thống môi trường (2+0)</i>	- Thông qua các công cụ phân tích sinh viên phân tích được các vấn đề về môi trường, từ đó đưa ra các giải pháp có thể thực hiện được. - Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2	Học kỳ 3	- Kiểm tra giữa kỳ: Thuyết trình. - Kiểm tra cuối kỳ: Tiểu luận
21.	<i>Kiểm soát ô nhiễm môi trường (2+0)</i>	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về các quá trình xử lý ô nhiễm công nghiệp bằng công nghệ lý, hoá, sinh học hoặc kết hợp. Kiểm soát ô nhiễm môi trường công nghiệp cơ bản đặt nền tảng trên sự ngăn ngừa ô nhiễm cùng với những nỗ lực để giảm thiểu chất thải hơn là xử lý chất thải hay chuyển dịch chất thải từ nơi này sang nơi khác, và cuối cùng là đi vào môi trường tự nhiên.	2	Học kỳ 3	- Kiểm tra giữa kỳ: Thảo luận. - Kiểm tra cuối kỳ: Tự luận
22.	<i>Công nghệ sinh học môi trường (2+0)</i>		2	Học kỳ 3	
23.	<i>Vĩ sinh môi</i>		2	Học kỳ 3	

	<i>trường</i> (2+0)				
24.	Luật và chính sách môi trường (2+0)	- Cung cấp cho sinh viên kiến thức về luật và chính sách môi trường toàn cầu; Luật bảo vệ môi trường Việt Nam và các nghị định, thông tư có liên quan. - Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2	Học kỳ 4	- Kiểm tra giữa kỳ: Thuyết trình. - Kiểm tra cuối kỳ: Tiểu luận
25.	Biến đổi khí hậu (2+0)	- Trang bị các kiến thức về khí quyển, không khí, thời tiết, khí hậu và các biểu hiện của biến đổi khí hậu; nguyên nhân nào gây nên biến đổi khí hậu; các tác động của nó và các biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu của Việt Nam. - Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2	Học kỳ 4	- Kiểm tra giữa kỳ: Thuyết trình. - Kiểm tra cuối kỳ: Tiểu luận.
26.	Hóa phân tích (2+0)	- Học phần trang bị cho người học các kiến thức về Hóa phân tích bao gồm: định nghĩa, các nguyên tắc trong phân tích thể tích chuẩn độ axit - bazơ, chuẩn độ tạo phức; chuẩn độ kết tủa; phương pháp chuẩn độ oxi hóa khử - Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tính toán, kỹ năng phân tích và tư duy.	2	Học kỳ 4	- Kiểm tra giữa kỳ: Tự luận. - Kiểm tra cuối kỳ: Tự luận.

27.	Thực hành Hóa phân tích (0+1)		1	Học kỳ 4	
28.	Cơ sở viễn thám (2+0)	Mục tiêu của môn học này là nhằm cung cấp các kiến thức và kỹ năng cơ bản lĩnh vực nghiên cứu về viễn thám và các ứng dụng của viễn thám đối với công tác quản lý tài nguyên và môi trường. Ngoài ra, môn học cũng giới thiệu các phần mềm và công cụ liên quan.	2	Học kỳ 4	- Đánh giá quá trình: Thuyết trình nhóm. - Kiểm tra cuối kỳ: Tiểu luận
29.	Thực hành Cơ sở viễn thám (0+1)		1	Học kỳ 4	
30.	<i>Quản lý tài nguyên rừng và đa dạng sinh học (1+1)</i>	Trang bị các kiến thức về khái niệm về sinh thái rừng; Vai trò và chức năng của rừng đối với môi trường và cuộc sống; Hiểu biết về các biện pháp bảo vệ, phát triển rừng. Bên cạnh đó, học phần còn trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đa dạng sinh học và đa dạng hệ sinh thái; Những nguyên nhân suy thoái đa dạng sinh học; Vai trò của đa dạng sinh học đối với đời sống con người và môi trường; Các biện pháp bảo tồn giống loài...	2	<i>Học kỳ 4</i>	Giữa kỳ: thuyết trình; Cuối kỳ: Tiểu luận

		Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.			
31.	<i>Quản lý tổng hợp biển và đới bờ (2+0)</i>	<i>Thông qua các kiến thức cơ bản về các vấn đề trong quản lý vùng bờ, sinh viên có thể phân tích được các vấn đề về môi trường nước ở các vùng bờ ở nước ta, bên cạnh đó đưa ra các giải pháp có thể thực hiện được.</i> <i>Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.</i>	2	Học kỳ 4	Vấn đáp
32.	<i>Quan trắc môi trường (2+0)</i>	<i>Trang bị những kiến thức về chuẩn bị mẫu, phân tích các thông số và thiết kế chương trình quan trắc môi trường không khí và môi trường nước; thực hành xử lý số liệu quan trắc môi trường, tính toán chỉ số chất lượng môi trường (chỉ số chất lượng nước – WQI và chỉ số chất lượng không khí – AQI), lập báo cáo quan trắc môi trường nước mặt, nước ngầm và không khí (áp dụng cụ thể cho khu vực Đông Nam Bộ)</i>	2	Học kỳ 4	Tiểu luận
33.	<i>Mô hình Hóa môi trường (2+0)</i>		2	Học kỳ 4	
34.	<i>Quản lý tài nguyên nước (2+0)</i>	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức chung về các nguồn tài nguyên nước, phân loại tài nguyên nước trong tự nhiên, các quá trình ô nhiễm và tự làm sạch nguồn nước và từ đó có khả năng tổng hợp tài nguyên nước thông qua các mô hình, các công cụ pháp luật và chính sách.	2	Học kỳ 4	Giữa kỳ: thuyết trình; Cuối kỳ: Tiểu luận

		Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.			
35.	<i>Thủy lực môi trường (1+1)</i>		2	Học kỳ 4	
36.	Kinh tế tài nguyên và môi trường (3+0)	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về mối quan hệ chặt chẽ và phụ thuộc lẫn nhau giữa môi trường và phát triển, những nguyên nhân kinh tế của suy thoái môi trường và những giải pháp kinh tế để giải quyết vấn đề môi trường vì mục đích phát triển bền vững.	3	Học kỳ 5	- Kiểm tra giữa kỳ: Tự luận - Kiểm tra cuối kỳ: Tự luận, không sử dụng tài liệu
37.	Quy hoạch sử dụng đất (2+0)	3.1 Kiến thức: - Diễn giải được các kiến thức cơ bản về của Quy hoạch sử dụng đất. - Phân tích được các khía cạnh (kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường và thể chế) và các quan điểm có ảnh hưởng đến quy hoạch sử dụng đất. - Vận dụng phương pháp lập Quy hoạch sử dụng đất. - Đánh giá được các yếu tố tác động và kết quả của phương án sử dụng đất. 3.2 Kỹ năng:	2	Học kỳ 5	Tiểu luận

		- Thực hành các kỹ năng như: kỹ năng điều tra dã ngoại, kỹ năng ghi nhận thông tin đối tượng, kỹ năng tính toán, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng đánh giá, giải quyết vấn đề. - Rèn luyện các tư duy như: tư duy phân tích, tư duy biện luận, tư duy trình bày và tư duy tầm nhìn xa và đa chiều trong quy hoạch sử dụng đất 3.3 Thái độ: - Cam kết học tập tích cực, tự giác nghiên cứu tài liệu và tìm hiểu các kiến thức liên quan đến môn học thông qua các nguồn tham khảo khác nhau. - Cập nhật và chấp hành các văn bản pháp luật về các vấn đề liên quan đến quản lý quy hoạch sử dụng đất đai.			
38.	Cơ sở hệ thống thông tin địa lý (2+0)	Mục tiêu của môn học này là nhằm cung cấp các kiến thức và kỹ năng cơ bản lĩnh vực nghiên cứu về hệ thống thông tin địa lý và các ứng dụng đối với công tác quản lý tài nguyên và môi trường. Ngoài ra, môn học cũng giới thiệu các phần mềm và công cụ liên quan.	2	Học kỳ 5	- Kiểm tra giữa kỳ: Thuyết trình. - Kiểm tra cuối kỳ: Tiểu luận cá nhân.
39.	Thực hành Cơ sở hệ thống thông tin địa lý (0+1)		1	Học kỳ 5	

40.	Quản lý môi trường không khí và tiếng ồn (2+0)	Trang bị cho người học kiến thức về ô nhiễm không khí, tiếng ồn và các công cụ quản lý. Nhận được cơ sở kiến thức cần thiết để tiếp thu tốt các môn học có liên quan và có thể tự nâng cao trình độ về quản lý môi trường không khí và tiếng ồn. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, phân tích tình huống, thuyết trình	2	Học kỳ 5	- Kiểm tra giữa kỳ: Thuyết trình. - Kiểm tra cuối kỳ: Tự luận.
41.	Thực tập doanh nghiệp 2 (0+3)	Học phần được xây dựng nhằm đáp ứng nhu cầu thực tiễn của xã hội, đáp ứng quá trình phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nhất là thực tiễn của tỉnh Bình Dương trong bối cảnh phát triển hiện nay.	3	Học kỳ 5	Báo cáo
42.	Quản lý tổng hợp lưu vực (2+0)	Hiểu các nội dung liên quan lưu vực sông, quản lý lưu vực sông Xác định hiện trạng quản lý tổng hợp lưu vực Đưa ra cách thức bảo vệ môi trường nước lưu vực sông Đưa ra cách thức hợp tác quốc tế và thực hiện các điều ước quốc tế về lưu vực sông	2	Học kỳ 5	Vấn đáp
43.	Hóa môi trường (2+0)		2	Học kỳ 5	
44.	Du lịch sinh thái (0+2)		2	Học kỳ 5	
45.	Ứng dụng mô hình hóa trong		2	Học kỳ 5	

	QLTN& MT (0+2)				
46.	Đánh giá tác động môi trường (1+1)		2	Học kỳ 6	- Kiểm tra giữa kỳ: Bài tập và Tiểu luận báo cáo. - Kiểm tra cuối kỳ: Tự luận
47.	Đánh giá rủi ro môi trường (1+1)	Giải thích đánh giá rủi ro môi trường là gì – ERA Trình bày được mô hình đánh giá rủi ro môi trường Diễn giải được quản lý rủi ro môi trường Diễn giải được mối liên hệ giữa đánh giá rủi ro môi trường với quản lý môi trường ISO 14001 Phân tích được đánh giá định lượng rủi ro môi trường cho chất thải nguy hại Phân tích được đánh giá rủi ro hóa chất đối với sức khỏe con người bởi chất có tiềm năng gây ra ung thư Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2	Học kỳ 6	- Kiểm tra giữa kỳ: Thuyết trình - Kiểm tra cuối kỳ: Tự luận
48.	Phân tích môi	- Trang bị các kiến thức về phương pháp phân tích trong môi trường, phương pháp lấy mẫu, bảo quản mẫu, các chỉ số hóa, lý, sinh trong phân tích môi trường	2	Học kỳ 6	- Kiểm tra giữa kỳ:

	trường (2+0)	- Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.			Thuyết trình - Kiểm tra cuối kỳ: Tự luận
49.	Thực hành Phân tích môi trường (0+1)		1	Học kỳ 6	
50.	Độc học môi trường (2+0)	- Trang bị các kiến thức về các chất độc hóa học trong môi trường, các cơ chế đồng hóa, loại thải chất độc trong cơ thể sinh vật - Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2	Học kỳ 6	- Kiểm tra giữa kỳ: Thuyết trình - Kiểm tra cuối kỳ: Tự luận
51.	Quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại (2+0)	Nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản lý chất thải rắn – chất thải nguy hại. Sinh viên có thể khảo sát, đánh giá và đề xuất giải pháp đối với hiện trạng quản lý chất thải rắn khu vực; nâng cao nhận thức về quản lý chất thải rắn – chất thải rắn nguy hại nhằm tạo môi trường sống lành mạnh, góp phần phát triển môi trường một cách bền vững. Ngoài ra, môn học còn cung cấp cho sinh viên các phương pháp quản lý chất thải rắn bằng ứng dụng các công cụ pháp lý, kinh tế.	2	Học kỳ 6	- Kiểm tra giữa kỳ: Bài tập. - Kiểm tra cuối kỳ: Tự luận

		Giúp sinh viên tìm hiểu, nghiên cứu các trường hợp điển hình và các kinh nghiệm quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại của các nước trên thế giới.			
52.	Các phương pháp thống kê trong môi trường (2+0)	- Sinh viên có kiến thức tổng quát về các phương pháp đánh giá thống kê cơ bản nhất sử dụng trong thực nghiệm môi trường. Các phép đo đặc thực nghiệm, thống kê cơ bản và các giả thuyết thống kê. Kỹ thuật lấy mẫu và thiết kế mẫu, kế hoạch lấy mẫu, mục đích lấy mẫu, lấy mẫu sơ cấp, lấy mẫu thứ cấp và xây dựng chương trình lấy mẫu. Kỹ thuật phân tích dữ liệu đa yếu tố. Phương pháp cơ bản của phân tích chuỗi thời gian.	2	Học kỳ 6	- Kiểm tra giữa kỳ: Tự luận. - Kiểm tra cuối kỳ: Tự luận.
53.	Ứng dụng GIS trong QLTN& MT (0+2)	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về Tin học và Bản đồ: kỹ năng sử dụng phần mềm GIS và các phương pháp thành lập và biên tập bản đồ, tổ chức quản lý cơ sở dữ liệu thuộc tính và dữ liệu không gian của đối tượng. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng tự học, kỹ năng tư duy phân tích và giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi.	2	Học kỳ 6	Tiểu luận
54.	Ứng dụng Viễn thám trong QLTN& MT (0+2)		2	Học kỳ 6	
55.	Công nghệ xử lý nước	Trang bị Kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực xử lý nước thải sinh hoạt và nước thải công nghiệp. Sinh viên có khả năng phân tích, giải thích và lập luận giải quyết các vấn đề đưa ra giải pháp công nghệ thích hợp cho việc thiết kế nhà máy xử lý nước thải. Kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp và khả năng đọc hiểu các tài liệu hóa	2	Học kỳ 6	Giữa kỳ: thuyết trình;

	<i>thải</i> (2+0)	phân tích môi trường. Khả năng áp dụng những kiến thức của môn học trong lĩnh vực xử lý môi trường.			Cuối kỳ: Tiểu luận
56.	<i>Sức khỏe và an toàn môi trường (HSE)</i> (2+0)		2	Học kỳ 6	
57.	Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp (1+1)	- Môn học tập trung phân tích và đánh giá các vấn đề môi trường nổi bật ở đô thị và KCN là kiểm soát ô nhiễm không khí, quản lý tài nguyên nước đô thị, tài nguyên đất, cách sử dụng các nguồn năng lượng và quản lý và xử lý khí thải, nước thải và chất thải rắn, CTNH và môi trường làm việc tại các nhà máy, xí nghiệp, KCN. Bên cạnh đó, môn học sẽ cung cấp kiến thức về các công cụ quản lý đang áp dụng và có tiềm năng áp dụng trong quản lý môi trường đô thị và KCN. Lồng ghép với lý thuyết là các kinh nghiệm về QLMTĐT&CN ở Việt Nam và các nước trên thế giới được trình bày và phân tích.	2	Học kỳ 7	- Kiểm tra giữa kỳ: Thuyết trình. - Kiểm tra cuối kỳ: Tiểu luận
58.	ISO 14001 (2+0)	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức chung về các vấn đề môi trường toàn cầu, Giải thích được hệ thống quản lý môi trường là gì và thực hành xây dựng một hệ thống quản lý môi trường cho doanh nghiệp Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2	Học kỳ 7	Giữa kỳ: thuyết trình; Cuối kỳ: Tiểu luận
59.	Sản xuất sạch hơn (2+0)	- Học phần trang bị cho người học các kiến thức về kỹ thuật sản xuất sạch hơn bao gồm: 6 bước 18 nhiệm vụ trong dự án sản xuất sạch hơn, cân bằng vật chất năng	2	Học kỳ 7	- Kiểm tra giữa kỳ: Thảo luận.

		lượng, lập sơ đồ quy trình sản xuất, sử dụng phương pháp trọng số cho điểm để ra quyết định. - Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.			- Kiểm tra cuối kỳ: Tiểu luận.
60.	Quản lý tài nguyên khoáng sản và năng lượng (1+1)	Trang bị cho người học kiến thức về khoáng sản, năng lượng: nguồn gốc, trữ lượng, khai thác, các yếu tố gây ô nhiễm môi trường và các công cụ quản lý tài nguyên. Nhận được cơ sở kiến thức cần thiết để tiếp thu tốt các môn học có liên quan và có thể tự nâng cao trình độ về quản lý tài nguyên khoáng sản và năng lượng. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, phân tích tình huống, thuyết trình	2	Học kỳ 7	- Kiểm tra giữa kỳ: Thuyết trình. - Kiểm tra cuối kỳ: Tự luận.
61.	Thực tập doanh nghiệp 3 (0+4)	Học phần được xây dựng nhằm đáp ứng nhu cầu thực tiễn của xã hội, đáp ứng quá trình phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nhất là thực tiễn của tỉnh Bình Dương trong bối cảnh phát triển hiện nay.	2	Học kỳ 7	- Đánh giá quá trình: Báo cáo thu hoạch. - Kiểm tra cuối kỳ: Báo cáo thu hoạch.
62.	Quản lý tài nguyên và môi	Giới thiệu quản lý mt dựa vào cộng đồng là gì, sinh kế người dân là gì? Các công cụ cây vấn đề, biểu đồ ven, bản đồ nguồn lực, giới thiệu các trường hợp điển cứu: Tràm chim Đồng Tháp Mười, Rừng ngập mặn Cần giờ, Phá Tam Giang	2	Học kỳ 7	Giữa kỳ: thuyết trình;

	<i>trường dựa vào cộng đồng (1+1)</i>				Cuối kỳ: Tiểu luận
63.	<i>Kỹ thuật lấy mẫu và xử lý mẫu (1+1)</i>		2	Học kỳ 7	
64.	<i>Năng lượng và phát triển bền vững (1+1)</i>		2	Học kỳ 7	
65.	<i>Công nghệ xanh (1+1)</i>	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về nguồn năng lượng sạch cho tương lai, giúp sinh viên hình thành ý thức về việc sử dụng nguồn năng lượng này. Đồng thời giúp sinh viên hiểu biết thêm về những thành tựu do công nghệ xanh mang lại trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.	2	Học kỳ 7	- Kiểm tra giữa kỳ: Tự luận. - Kiểm tra cuối kỳ: Trắc nghiệm.
66.	Kỹ năng nghiên cứu cộng	Nắm vững các kiến thức thực tiễn về nghiên cứu cộng đồng, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin chuyên ngành tài nguyên và môi trường, kỹ năng tiếp xúc cư dân trong công tác quản lý, sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên và môi trường.	2	Học kỳ 8	Tiểu luận

	đồng và ứng dụng công nghệ thông tin trong Quản lý Tài nguyên và Môi trường (0+2)	Sinh viên có khả năng tư duy độc lập về các mục tiêu, nội dung và phương pháp sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, về sự hình hành các chức năng quản lý nhà nước về tài nguyên thiên nhiên và môi trường dựa vào cộng đồng trong các điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và thể chế chính trị khác nhau. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.			
67.	Báo cáo tốt nghiệp (0+5)		5	Học kỳ 8	Báo cáo

1.4. Chương trình Quản lý Tài nguyên và Môi trường, khóa học 2020 – 2024

ST T	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Các phương pháp thống kê (2+0)	- Sinh viên có kiến thức tổng quát về các phương pháp đánh giá thống kê cơ bản nhất sử dụng trong thực nghiệm môi trường. Các phép đo đặc thực nghiệm, thống kê cơ bản và các giả thuyết thống kê. Kỹ thuật lấy mẫu và thiết kế mẫu, kế hoạch lấy mẫu, mục đích lấy mẫu, lấy mẫu sơ cấp, lấy mẫu thứ cấp và xây dựng chương trình lấy mẫu. Kỹ thuật phân tích dữ liệu đa yếu tố. Phương pháp cơ bản của phân tích chuỗi thời gian.		Học kỳ 1	- Kiểm tra giữa kỳ: Thuyết trình. - Kiểm tra cuối kỳ: Tự luận
2	Sinh thái học (2+0)	- Trang bị các kiến thức về quần thể, quần xã, mối quan hệ giữa môi trường và các cá thể, mối quan hệ giữa các cá thể trong hệ sinh thái .		Học kỳ 1	- Kiểm tra giữa kỳ: Thuyết trình - Kiểm tra cuối kỳ: Trắc nghiệm
3	Luật và chính sách môi trường (3+0)	- Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.		Học kỳ 1	- Kiểm tra giữa kỳ: Thuyết trình. - Kiểm tra cuối kỳ: Tiểu luận
4	Nhập môn ngành Quản lý tài nguyên và môi trường (3+0)	- Cung cấp cho sinh viên kiến thức về luật và chính sách môi trường toàn cầu; Luật bảo vệ môi trường Việt Nam và các nghị định, thông tư có liên quan.		Học kỳ 1	Tiểu luận

5	Phương pháp nghiên cứu khoa học (3+0)	- Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.		Học kỳ 2	Tiểu luận
6	Luật Hiến pháp (2+0)	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về Quản lý tài nguyên và môi trường, hệ thống quản lý môi trường, tài nguyên thiên nhiên, thực trạng môi trường ở Việt Nam và trên thế giới; Đánh giá được các công cụ quản lý môi trường (công cụ pháp lý, kinh tế, kỹ thuật và tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức) và phân tích được các thành phần môi trường (đất, nước, không khí, rác thải); Nắm vững kiến thức về quản lý môi trường, tài nguyên và thực hiện tốt kỹ năng làm việc theo nhóm để giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác quản lý môi trường; Có thái độ nghiêm túc trong giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực môi trường; Nâng cao tính tự học, tự nghiên cứu cho người học để người học tìm hiểu và báo cáo tình huống môn học thực hiện trên lớp. Ngoài ra, còn rèn luyện cho người học các kỹ năng kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.		Học kỳ 2	Tự luận
7	Môi trường và phát triển bền vững (2+0)	Trang bị cho sinh viên kiến thức về các thuật ngữ liên quan đến nghiên cứu khoa học, cách tìm kiếm nguồn tài liệu, trích dẫn, đọc tài liệu, quy trình nghiên cứu. Phương pháp viết tóm tắt, điểm luận, tổng luận, đề cương nghiên cứu; cách thức thực hiện một nghiên cứu, cách viết báo cáo kết quả nghiên cứu, công bố kết quả nghiên cứu. Giúp sinh viên có kỹ năng khai thác tài liệu, viết tóm tắt, điểm luận, tổng luận tài liệu khoa học; kỹ năng thiết kế, thực hiện báo cáo, công bố một nghiên cứu. Qua đó sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của nghiên cứu khoa học đối với sinh viên.		Học kỳ 2	Tiểu luận

8	Hội nhập kinh tế quốc tế (2+0)	Môn học Luật hiến pháp Việt Nam cung cấp những kiến thức thuộc 4 nội dung chính sau:		Học kỳ 2	Tự luận
9	Biến đổi khí hậu (2+0)	Những vấn đề lí luận cơ bản về khoa học luật hiến pháp, luật hiến pháp và hiến pháp;		Học kỳ 3	- Kiểm tra giữa kỳ: Thuyết trình. - Kiểm tra cuối kỳ: Tiểu luận.
10	Luật Môi trường (2+0)	Chế độ chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học, công nghệ, môi trường, chính sách đối ngoại, an ninh, quốc phòng;		Học kỳ 3	Tiểu luận
11	Tư duy biện luận ứng dụng (2+0)	Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân;		Học kỳ 4	Tự luận
12	Đại cương công nghệ môi trường (2+0)	Những vấn đề khái quát về tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước.		Học kỳ 4	Giữa kỳ: thuyết trình; Cuối kỳ: Tiểu luận
13	Khoa học đất (2+0)	Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về môi trường, chức năng môi trường, song song đó là những kiến thức về phát triển bền vững và phát triển không bền vững. Thông qua hoạt động phân tích vấn đề, đưa ra nhìn nhận chung và các giải pháp phát triển bền vững		Học kỳ 4	Tiểu luận
14	Luật Đất đai (2+0)	Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, có hệ thống về hội nhập kinh tế quốc tế. Người học sẽ được cung cấp những kỹ năng để phân tích, nhận dạng, đánh giá tác động và dự báo những cơ hội và thách thức của		Học kỳ 4	Tự luận

		hội nhập kinh tế quốc tế. Thành tựu, hạn chế, những cơ hội, thách thức và bài học kinh nghiệm đối với doanh nghiệp Việt Nam khi hội nhập kinh tế quốc tế.			
15	Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp (2+0)	- Trang bị các kiến thức về khí quyển, không khí, thời tiết, khí hậu và các biểu hiện của biến đổi khí hậu; nguyên nhân nào gây nên biến đổi khí hậu; các tác động của nó và các biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu của Việt Nam.		Học kỳ 4	- Kiểm tra giữa kỳ: Bài tập. - Kiểm tra cuối kỳ: Thi Tiểu luận.
16	Triết học Mác - Lênin (3+0)	- Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.		Học kỳ 5	Trắc nghiệm
17	Cơ sở hệ thống thông tin địa lý (2+0)	Nội dung trước tiên mà môn học này đề cập là một số vấn đề mang tính lí luận chung về môi trường, bảo vệ môi trường và luật môi trường. Tiếp đó, môn học nghiên cứu các nội dung về đánh giá môi trường, kiểm soát ô nhiễm môi trường và bảo tồn đa dạng sinh học, như kiểm soát ô nhiễm không khí, kiểm soát ô nhiễm đất, kiểm soát ô nhiễm nước, bảo vệ rừng, bảo vệ đa dạng sinh học...		Học kỳ 5	- Kiểm tra giữa kỳ: Thuyết trình. - Kiểm tra cuối kỳ: Tiểu luận cá nhân.
18	Đánh giá tác động môi trường (2+0)	Học phần trang bị cho người học những kiến thức về lĩnh vực tư duy biện luận, đồng thời cũng rèn luyện cho người học những kỹ năng phân tích đánh giá các vấn đề trong học tập cũng như trong cuộc sống một cách ứng dụng và có hiệu quả.		Học kỳ 5	Tự luận
19	Thực hành cơ sở hệ thống thông tin địa lý (0+1)	- Trang bị các kiến thức về phương pháp phân tích trong môi trường, phương pháp lấy mẫu, bảo quản mẫu, các chỉ số hóa, lý, sinh trong công nghệ xử lý môi trường.		Học kỳ 5	Thực hành phòng máy

20	Kinh tế chính trị Mác - Lênin (2+0)	- Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện về hệ thống xử lý.		Học kỳ 6	Trắc nghiệm
21	Cơ sở viễn thám (2+0)	Nhận biết các vai trò chính của đất trong hệ sinh thái và sản xuất nông nghiệp, các yếu tố và tiến trình hình thành đất, ảnh hưởng của các yếu tố và tiến trình hình thành đến tính chất đất. Nhận biết phương pháp phân loại đất làm cơ sở cho quản lý, sử dụng đất. Hiểu và xác định các tính chất vật lý, hóa học và sinh học đất, các biện pháp cải thiện các tính chất trên trong đất nhằm quản lý và bảo vệ môi trường đất bền vững.		Học kỳ 6	- Đánh giá quá trình: Thuyết trình nhóm. - Kiểm tra cuối kỳ: Tiểu luận
22	Phương pháp nghiên cứu khoa học khối ngành Tài nguyên và môi trường (3+0)	Luật đất đai là môn khoa học pháp lý chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về sở hữu, quản lý đất đai ở Việt Nam trên cơ sở tính đặc thù của chế độ sở hữu toàn dân về đất đai ở nước ta. Luật đất đai cũng thể hiện dưới góc độ lý luận và thực tiễn về quyền của người sử dụng đất trên cơ sở nghiên cứu các chế độ pháp lý cụ thể, từ đó bao quát các thủ tục hành chính trong quản lý, sử dụng đất đai và trình tự thực hiện các quyền của người sử dụng đất.		Học kỳ 6	- Kiểm tra giữa kỳ: Thuyết trình. - Kiểm tra cuối kỳ: Tiểu luận
23	Quản lý tài nguyên rừng và đa dạng sinh học (2+0)	Môn học tập trung phân tích và đánh giá các vấn đề môi trường nổi bật ở đô thị và KCN là kiểm soát ô nhiễm không khí, quản lý tài nguyên nước đô thị, tài nguyên đất, cách sử dụng các nguồn năng lượng và quản lý và xử lý khí thải, nước thải và chất thải rắn, CTNH và môi trường làm việc tại các nhà máy, xí nghiệp, KCN. Bên cạnh đó, môn học sẽ cung cấp kiến thức về các công cụ quản lý đang áp dụng và có tiềm năng áp dụng trong quản lý môi trường đô thị		Học kỳ 6	Giữa kỳ: thuyết trình; Cuối kỳ: Tiểu luận

		và KCN. Lồng ghép với lý thuyết là các kinh nghiệm về QLMTĐT&CN ở Việt Nam và các nước trên thế giới được trình bày và phân tích.			
24	Thực tập doanh nghiệp 1 (0+2)	- Phát biểu được những kiến thức căn bản, hệ thống về triết học Mác – Lênin.		Học kỳ 6	Báo cáo thu hoạch
25	Thực hành Cơ sở viễn thám (0+1)	- Vận dụng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng lí luận cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung của các môn học khác.		Học kỳ 6	Thực hành phòng máy
26	Những vấn đề kinh tế - xã hội Đông Nam bộ (2+0)	- Tuân theo giá trị bản chất khoa học, cách mạng của triết học Mác – Lênin.		Học kỳ 7	Tự luận
27	Phân tích hệ thống môi trường (2+0)	Mục tiêu của môn học này là nhằm cung cấp các kiến thức và kỹ năng cơ bản lĩnh vực nghiên cứu về hệ thống thông tin địa lý và các ứng dụng đối với công tác quản lý tài nguyên và môi trường. Ngoài ra, môn học cũng giới thiệu các phần mềm và công cụ liên quan.		Học kỳ 7	- Kiểm tra giữa kỳ: Thuyết trình. - Kiểm tra cuối kỳ: Tiểu luận
28	Vẽ Kỹ thuật và Autocad (0+2)	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đánh giá tác động môi trường (ĐTM). Hướng dẫn sinh viên các phương pháp và kỹ thuật sử dụng trong quá trình nhận diện, phân tích, dự báo và đánh giá các tác động môi trường, đề xuất các biện pháp giảm thiểu, các chương trình quản lý và giám sát môi trường để thành lập một báo cáo ĐTM cho một dự án. Bên cạnh đó, môn		Học kỳ 7	

		học còn giúp cho sinh viên biết được cách thẩm định ĐTM dự án cũng như các tổ chức, cơ quan nào có thẩm quyền thẩm định ĐTM dự án.			
29	Hóa phân tích (2+0)	Mục tiêu của môn học này là nhằm cung cấp các kiến thức và kỹ năng cơ bản lĩnh vực nghiên cứu về hệ thống thông tin địa lý và các ứng dụng đối với công tác quản lý tài nguyên và môi trường. Ngoài ra, môn học cũng giới thiệu các phần mềm và công cụ liên quan.		Học kỳ 7	- Kiểm tra giữa kỳ: Tự luận. - Kiểm tra cuối kỳ: Tự luận.
30	Thực hành hóa phân tích (0+1)	- Sinh viên phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin.		Học kỳ 7	Thực hành
31	Kinh tế tài nguyên và môi trường (2+0)	- Phân tích được bản chất các quan hệ kinh tế trong phát triển kinh tế- xã hội của đất nước và thế giới.		Học kỳ 7	- Kiểm tra giữa kỳ: Tự luận - Kiểm tra cuối kỳ: Tự luận, không sử dụng tài liệu
32	Chủ nghĩa xã hội khoa học (2+0)	- Có ý thức trách nhiệm phù hợp với vị trí việc làm và cuộc sống trên lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác – Lênin.		Học kỳ 8	Trắc nghiệm
33	Đánh giá rủi ro môi trường (2+0)	Mục tiêu của môn học này là nhằm cung cấp các kiến thức và kỹ năng cơ bản lĩnh vực nghiên cứu về viễn thám và các ứng dụng của viễn thám đối với công tác quản lý tài nguyên và môi trường. Ngoài ra, môn học cũng giới thiệu các phần mềm và công cụ liên quan.		Học kỳ 8	- Kiểm tra giữa kỳ: Thuyết trình - Kiểm tra cuối kỳ: Tự luận

34	Độc học môi trường (2+0)	Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản nhất về khoa học, nghiên cứu khoa học và phương pháp nghiên cứu khoa học, bước đầu thực hiện được một nghiên cứu khoa học.		Học kỳ 8	- Kiểm tra giữa kỳ: Thuyết trình - Kiểm tra cuối kỳ: Tự luận
35	Kiểm soát ô nhiễm môi trường (2+0)	Nhận được cơ sở kiến thức cần thiết để tiếp thu tốt các môn học có liên quan và có thể tự nâng cao trình độ về nghiên cứu khoa học sử dụng trong nghề nghiệp.		Học kỳ 8	- Kiểm tra giữa kỳ: Thuyết trình - Kiểm tra cuối kỳ: Tự luận
36	Quan trắc môi trường (2+0)	Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.		Học kỳ 8	- Kiểm tra giữa kỳ: Tự luận - Kiểm tra cuối kỳ: Thuyết trình
37	Thực hành phân tích tài nguyên môi trường (0+1)	Trang bị các kiến thức về khái niệm về sinh thái rừng; Vai trò và chức năng của rừng đối với môi trường và cuộc sống; Hiểu biết về các biện pháp bảo vệ, phát triển rừng. Bên cạnh đó, học phần còn trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đa dạng sinh học và đa dạng hệ sinh thái; Những nguyên nhân suy thoái đa dạng sinh học; Vai trò của đa dạng sinh học đối với đời sống con người và môi trường; Các biện pháp bảo tồn giống loài...		Học kỳ 8	Tiểu luận
38	Phân tích tài nguyên môi trường (2+0)	Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.		Học kỳ 8	Tiểu luận
39	An toàn lao động và vệ	Học phần này giúp cho người học bước đầu làm quen với môi trường làm việc thực tế, học hỏi các kinh nghiệm chuyên môn tại nơi thực tập, áp dụng các kiến thức đã học vào công việc thực tế tại một đơn vị về lĩnh vực tài nguyên và môi		Học kỳ 9	- Kiểm tra giữa kỳ: Thuyết trình - Kiểm tra cuối kỳ: Tiểu luận

	sinh môi trường (2+0)	trường, rèn luyện kỹ năng làm việc theo nhóm và biết cách giao tiếp, ứng xử trong quan hệ công tác.			
40	Mô hình hóa môi trường (2+0)	Mục tiêu của môn học này là nhằm cung cấp các kiến thức và kỹ năng cơ bản lĩnh vực nghiên cứu về viễn thám và các ứng dụng của viễn thám đối với công tác quản lý tài nguyên và môi trường. Ngoài ra, môn học cũng giới thiệu các phần mềm và công cụ liên quan.		Học kỳ 9	Tự luận
41	Quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại (2+0)	Học phần cung cấp cho người học những thông tin cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của vùng đất Nam Bộ với những đặc trưng về kinh tế - xã hội, từ đó giúp người học có thể định vị vai trò dẫn dắt, kết nối của các tỉnh thành Đông Nam Bộ đối với khu vực phía Nam Việt Nam. Qua đó, người học có thể hình thành những năng lực nghiên cứu và kỹ năng vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống và công việc của mình.		Học kỳ 9	- Kiểm tra giữa kỳ: Bài tập. - Kiểm tra cuối kỳ: Tự luận
42	Thực tập doanh nghiệp 2 (0+3)	- Thông qua các công cụ phân tích sinh viên phân tích được các vấn đề về môi trường, từ đó đưa ra các giải pháp có thể thực hiện được.		Học kỳ 9	Báo cáo thu hoạch
43	Thực hành mô hình hóa (0+1)	- Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.		Học kỳ 9	Thực hành trên lớp
44	Hóa môi trường (2+0)	Nắm vững những tiêu chuẩn, quy ước, cách thể hiện, trình bày và đọc hiểu một bản vẽ kỹ thuật cơ bản.		Học kỳ 9	- Kiểm tra giữa kỳ: Thuyết trình - Kiểm tra cuối kỳ: Tiểu luận

45	Quản lý tài nguyên nước (2+0)	Sử dụng thành thạo các công cụ dựng hình cơ bản như bút chì, thước T, compa, eke...		Học kỳ 9	Giữa kỳ: thuyết trình; Cuối kỳ: Tiểu luận
46	Tư tưởng Hồ Chí Minh (2+0)	để thể hiện bản vẽ, mô tả các hình chiếu của vật thể một cách tương đối chính xác và biết ứng dụng phần mềm AutoCAD để vẽ trên máy tính.		Học kỳ 10	Trắc nghiệm
47	ISO 14001 (2+0)	Sinh viên nhận thức được vai trò quan trọng của việc mô tả vật thể bằng “ngôn ngữ hình vẽ” trong các lĩnh vực kỹ thuật.		Học kỳ 10	Giữa kỳ: thuyết trình; Cuối kỳ: Tiểu luận
48	Quy hoạch sử dụng đất (2+0)	Luyện tập được tính kiên nhẫn, tỉ mỉ, làm việc chính xác, khoa học.		Học kỳ 10	Giữa kỳ: thuyết trình; Cuối kỳ: Tiểu luận
49	Ứng dụng Viễn thám trong quản lý tài nguyên môi trường (0+2)	Chuẩn bị cho sinh viên học tốt các môn học chuyên ngành.		Học kỳ 10	Thực hành
50	Ứng dụng GIS trong quản lý tài nguyên môi trường (0+2)	- Học phần trang bị cho người học các kiến thức về Hóa phân tích bao gồm: định nghĩa, các nguyên tắc trong phân tích thể tích chuẩn độ axit - bazơ, chuẩn độ tạo phức; chuẩn độ kết tủa; phương pháp chuẩn độ oxi hóa khử		Học kỳ 10	Tiểu luận

51	Sức khỏe và an toàn môi trường (HSE) (2+0)	- Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tính toán, kỹ năng phân tích và tư duy.		Học kỳ 10	Tiểu luận
52	Quản lý tổng hợp lưu vực (2+0)	- Học phần trang bị cho người học các kiến thức về Hóa phân tích bao gồm: định nghĩa, các nguyên tắc trong phân tích thể tích chuẩn độ axit - bazơ, chuẩn độ tạo phức; chuẩn độ kết tủa; phương pháp chuẩn độ oxi hóa khử		Học kỳ 10	Giữa kỳ: thuyết trình; Cuối kỳ: Tiểu luận
53	Quản lý môi trường không khí và tiếng ồn (2+0)	- Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tính toán, kỹ năng phân tích và tư duy.		Học kỳ 10	- Kiểm tra giữa kỳ: Thuyết trình. - Kiểm tra cuối kỳ: Tự luận
54	Sản xuất sạch hơn (2+0)	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về mối quan hệ chặt chẽ và phụ thuộc lẫn nhau giữa môi trường và phát triển, những nguyên nhân kinh tế của suy thoái môi trường và những giải pháp kinh tế để giải quyết vấn đề môi trường vì mục đích phát triển bền vững.		Học kỳ 11	Giữa kỳ: thuyết trình; Cuối kỳ: Tiểu luận
55	Ứng dụng mô hình hóa trong quản lý tài nguyên môi trường (0+2)	Nội dung học phần gồm 7 chương: chương 1, trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của chủ nghĩa xã hội khoa học (quá trình hình thành, phát triển; đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học); từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học (đó là những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – Lênin).		Học kỳ 11	Thực hành

56	Công nghệ xử lý nước thải (2+0)	Giải thích đánh giá rủi ro môi trường là gì – ERA		Học kỳ 11	Giữa kỳ: thuyết trình; Cuối kỳ: Tiểu luận
57	Kỹ thuật lấy mẫu và xử lý mẫu ngành Quản lý môi trường (0+2)	Trình bày được mô hình đánh giá rủi ro môi trường		Học kỳ 11	Tiểu luận
58	Quy hoạch môi trường (2+0)	Diễn giải được quản lý rủi ro môi trường		Học kỳ 11	Giữa kỳ: thuyết trình; Cuối kỳ: Tiểu luận
59	Quản lý tổng hợp biên và đới bờ (2+0)	Diễn giải được mối liên hệ giữa đánh giá rủi ro môi trường với quản lý môi trường ISO 14001		Học kỳ 11	Tiểu luận
60	Quản lý tài nguyên khoáng sản và năng lượng (2+0)	Phân tích được đánh giá định lượng rủi ro môi trường cho chất thải nguy hại		Học kỳ 11	- Kiểm tra giữa kỳ: Thuyết trình. - Kiểm tra cuối kỳ: Tiểu luận
61	Thực tập tốt nghiệp (0+4)	Phân tích được đánh giá rủi ro hóa chất đối với sức khỏe con người bởi chất có tiềm năng gây ra ung thư		Học kỳ 12	Báo cáo thu hoạch

62	Báo cáo tốt nghiệp (0+5)	Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.		Học kỳ 12	Báo cáo thu hoạch
----	--------------------------	---	--	-----------	-------------------

Bình Dương, ngày tháng 6 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG

Đã ký

TS. Nguyễn Quốc Cường